



MỤC LỤC

- *Trang 3.* Xây dựng xã hội học tập theo tư tưởng Hồ Chí Minh.
- *Trang 9.* Kỷ niệm 49 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2024).
- *Trang 15.* Kỷ niệm 138 năm Ngày Quốc tế lao động (01/5/1886 - 01/5/2024).
- *Trang 19.* Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 120 năm Ngày sinh đồng chí Trần Phú (01/5/1904 – 01/5/2024).
- *Trang 30.* Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024).
- *Trang 41.* Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Ban Bí thư “về công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới”.
- *Trang 43.* Không thể bỏ công lịch sử, phủ mờ chân lý.
- *Trang 47.* Tin thành phố.
- *Trang 51.* Tin trong nước.
- *Trang 64.* Hoạt động đối ngoại và tình hình thế giới.
- *Trang 73.* Văn bản mới.





Chủ tịch Hồ Chí Minh xem bia ghi danh các Tiến sĩ đầu tiên ở Việt Nam (29/01/1960). Ảnh nguồn <https://hochiminh.vn>.

Dân ta phải biết sử ta, cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam. Sử ta dạy cho ta những chuyện vẻ vang của tổ tiên ta. Dân tộc ta là con Rồng cháu Tiên, có nhiều người tài giỏi đánh Bắc dẹp Nam, yên dân trị nước tiếng để muôn đời. Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn.

(Báo Việt Nam độc lập số 117, ngày 01/02/1942
Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia 2002)

Sinh hoạt tư tưởng

XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Tư tưởng và tấm gương Hồ Chí Minh về học tập suốt đời, lấy tự học làm cốt có ý nghĩa to lớn đối với nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam hiện nay. Để vận dụng sáng tạo những kinh nghiệm, chỉ dẫn của Người đòi hỏi phải tiến hành đồng bộ nhiều nội dung biện pháp gắn với đặc điểm, yêu cầu xây dựng xã hội học tập ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị.



Nông dân xã Ái Quốc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương báo cáo kết quả sản xuất với Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 31/5/1957. Ảnh tư liệu.

Tư tưởng và tấm gương Hồ Chí Minh về học tập suốt đời

Với cách diễn đạt giản dị, ngắn gọn nhưng súc tích và hàm chứa ý nghĩa sâu sắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra định nghĩa tự học là “tự động học tập”⁽¹⁾. “Tự động học tập” là việc học tập do chính bản thân người học quyết định, người học tích cực, chủ

động, tự giác trong việc xác định nội dung, hình thức, phương pháp học tập, tự kiểm tra, đánh giá kết quả mà không cần sự điều khiển, giao nhiệm vụ của người khác. Hồ Chí Minh giải thích rõ: “Tự động là không phải tựa vào ai, là tự mình biết xoay sở, tự mình biết thực hành công tác theo nhiều hình thức mới mẻ, phong phú”⁽²⁾. Đây là quan niệm hoàn toàn mới mẻ so với nhận thức của số đông đồng bào lúc bấy giờ, trở thành những chỉ dẫn quan trọng trong đẩy mạnh phong trào tự học của toàn dân.

Thứ nhất, xác định đúng mục đích và động cơ học tập.

Mục đích và động cơ học tập là điều kiện, tiền đề để nâng cao kết quả học tập. Theo Hồ Chí Minh, dưới chế độ xã hội chủ nghĩa mục đích của việc học tập hoàn toàn khác so với trong xã hội cũ là: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại”⁽³⁾. Đó là mục đích cao cả trở thành lý tưởng sống cao đẹp của mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong chế độ mới, động lực thôi thúc cán bộ, đảng viên và nhân dân tự học tập. Những chỉ dẫn ấy vừa có tính cách mạng, vừa có tính khoa học, thể hiện sự giải quyết hài hoà giữa quyền và lợi ích học tập của cá nhân với công hiến, đóng góp cho tập thể, đất nước và nhân loại. Nếu học chỉ “để làm quan phát tài” hay vì mưu cầu lợi ích cá nhân thấp hèn thì tất yếu sự học không thể bền bỉ suốt cuộc đời mỗi người và tất yếu dẫn đến những biểu hiện tiêu cực trong học tập. Vì vậy, Người đưa ra tôn chỉ “Còn sống thì còn phải học”⁽⁴⁾ và khuyên mọi người phải “tự nguyện, tự giác, xem công tác học tập cũng là một nhiệm vụ mà người cán bộ cách mạng phải hoàn thành cho được, do đó mà tích cực, tự động hoàn thành kế hoạch học tập, nêu cao tinh thần chịu khó, cố gắng, không lùi bước trước bất kỳ khó khăn nào trong việc học tập”⁽⁵⁾.

Theo quan điểm của Người, việc xác định mục đích học tập và xây dựng động cơ học tập không chỉ là vấn đề học tập mà còn là vấn đề đạo đức, là nhân cách của người học. Đây chính là nhân tố quyết định hiệu quả tự học, bảo đảm sự học bền bỉ, suốt đời không đứt đoạn, không bị tha hoá. Người chỉ rõ: “Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”⁽⁶⁾.

Bằng thực tiễn hoạt động cách mạng phong phú, sôi nổi của mình, Hồ Chí Minh đã nêu tấm gương sáng ngời về tự học. Dù không có nhiều thời gian học chính quy trong trường lớp nhưng bản thân Người là một nhà văn hoá kiệt xuất, một lãnh tụ cách mạng của dân tộc với trí tuệ thiên tài. Người chưa từng học ở trường dạy viết báo nhưng Người là một nhà báo nổi tiếng, là chủ bút của nhiều tờ báo lớn của nhân dân các nước thuộc địa. Quá trình bôn ba tìm đường cứu nước, Người đã làm rất nhiều nghề để mưu sinh và dùng thu nhập ít ỏi để mua sách báo, tài liệu, vào các thư viện để tự học tập, nghiên cứu. Tấm gương hy sinh, ý chí quyết tâm trong quá trình tự học, tự nghiên cứu của Người xuất phát từ việc xác định động cơ học tập đúng đắn, đó là học vì dân, vì nước, vì sự nghiệp

cách mạng. Trong tâm trí Người chỉ có một mong ước cháy bỏng là “làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁽⁷⁾. Học tập là quyền con người chính đáng nhưng nếu có động cơ học tập cao cả để “phụng sự đồng bào, phụng sự Tổ quốc”⁽⁸⁾ sẽ là động lực giúp mỗi người vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hy sinh.

Thứ hai, xây dựng kế hoạch tự học, sắp xếp thời gian học tập khoa học và kiên quyết, kiên trì đạt được mục đích học tập đề ra.

Trong mọi hoạt động, nhất là trong tự học cần phải xây dựng kế hoạch khoa học. Học tập có kế hoạch nghĩa là phải biết phân bổ thời gian, công sức, trí lực hợp lý, khoa học, nội dung nào học trước, nội dung nào học sau để tốn ít thời gian, công sức nhất nhưng hiệu quả học tập cao nhất. Trong tự học, Người xây dựng thời khóa biểu tự học hợp lý và định ra thời gian phấn đấu hoàn thành kế hoạch đã đề ra. Với năng khiếu bẩm sinh, tư duy sắc sảo cùng với sự khổ công tự học đã giúp Người thành thạo nhiều ngoại ngữ. Người kể lại kinh nghiệm tự học ngoại ngữ: Với mỗi từ mới sau khi hỏi được nghĩa, Người viết vào một mảnh giấy, dán vào chỗ hay dễ ý nhất, có khi viết vào cánh tay để trong khi làm việc vẫn có thể học được. Có khi vừa đi đường Người vừa nhắm trong đầu từ mới... Chính quyết tâm, sự kiên trì, bền bỉ giúp Người vượt qua những khó khăn, thiếu thốn để tự học thành công. Từ thực tiễn học tập và hoạt động cách mạng Người đã rút ra chân lý: “Gạo đem vào giã bao đau đớn/Gạo giã xong rồi trắng tựa bông/Sống ở trên đời người cũng vậy/Gian nan rèn luyện mới thành công”.

Thứ ba, tự học trong thực tiễn và gắn kết chặt chẽ giữa “học đi đôi với hành”.

Quá trình tự học của Hồ Chí Minh bao giờ cũng gắn liền với quá trình lao động và hoạt động cách mạng. Chính lao động và hoạt động cách mạng là điều kiện để Người tích lũy, củng cố kiến thức vững chắc và kiểm nghiệm, đánh giá kết quả tự học. Trong điều kiện lao động kiếm sống và hoạt động đầy khó khăn, thiếu thốn nhưng Người không bao giờ từ bỏ mục đích học tập. Chính vì vậy, Người luôn khuyến khích và nhắc nhở mọi người cố gắng học tập, học ở mọi lúc, mọi nơi. Nói chuyện về công tác huấn luyện và học tập, Người nhấn mạnh: “Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn”⁽⁹⁾. Người đánh giá cao trí tuệ của nhân dân. Nhân dân là nhà thông thái nhất, là người thầy của cách mạng vì “Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”⁽¹⁰⁾.

Học đi đôi với hành là một vấn đề thời sự, thường xuyên, tất yếu đối với tất cả người học, tất cả các cấp học. Học và hành là hai mệnh đề có mối quan hệ biện chứng với nhau. Bác từng dạy: “Học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì học vô ích. Hành mà không học thì hành không trôi chảy”⁽¹¹⁾. Do đó, trong quá trình tự học, Người căn dặn

phải học đến đâu phải thực hành đến đó, không được dẫu dốt, sợ sai Trong “Bài nói chuyện tại Đại hội Đoàn Thanh niên lao động Việt Nam lần thứ III”(25/3/1961), Người nhắc nhở: “Muôn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nhất định phải có học thức. Cần phải học văn hóa, chính trị, kỹ thuật. Cần phải học lý luận Mác - Lênin kết hợp với đấu tranh và công tác hàng ngày. Cần phải học kinh nghiệm tốt của các đoàn thanh niên bạn. Học đi đôi với hành”⁽¹²⁾.

Tư tưởng và tấm gương tự học Hồ Chí Minh có giá trị to lớn đối với cách mạng Việt Nam. Trong những năm tháng kháng chiến trường kỳ, gian khổ, học tập và làm theo tấm gương tự học của Người đã giúp tạo ra thế hệ cán bộ mới, con người mới không chỉ có giác ngộ chính trị, đạo đức cách mạng mà còn có tri thức, hiểu biết sâu rộng góp phần đưa sự nghiệp “kháng chiến thành công, kiến quốc thắng lợi”⁽¹³⁾. Những kinh nghiệm, lời giáo huấn được rút ra từ tấm gương tự học bền bỉ suốt đời của Người đến nay vẫn còn nguyên giá trị, “là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá”⁽¹⁴⁾ cho các thế hệ người Việt Nam học tập và làm theo.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng xã hội học tập hiện nay

Hiện nay, xu thế toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 phát triển như vũ bão, yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ngày càng cấp bách, thì việc đề cao ý thức tự học, tự nghiên cứu trở thành yêu cầu vừa cấp thiết trước mắt, vừa cơ bản, lâu dài nhằm xây dựng xã hội học tập. Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo chỉ rõ một trong các nhiệm vụ, giải pháp cơ bản thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam là “hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập”. Đây là chủ trương lớn, đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta. Xã hội học tập là cơ sở tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Thấm nhuần những kinh nghiệm và chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quán triệt chủ trương xây dựng xã hội học tập của Đảng ta, cần nhận thức và thực hiện tốt một số nội dung chủ yếu sau:

Một là, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của toàn dân về xây dựng xã hội học tập. Xã hội học tập là một xã hội mà ở đó mọi người dân có nhu cầu học tập đều được đáp ứng và đều có nghĩa vụ học tập. Trong xã hội học tập, ai cũng được học thường xuyên, học suốt đời, trong đó ý thức tự giác tự học là yếu tố quyết định nhất. Do đó, cần phát huy trách nhiệm của toàn dân, của cả hệ thống chính trị trong công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về xây dựng xã hội học tập. Chỉ khi nào mọi người dân nhận thức rõ về sự cần thiết, vai trò, tác động, ích lợi của học tập suốt đời và những điều kiện xây dựng xã hội học tập thì khi đó nhu cầu tự học tập được

hình thành, củng cố và phát triển bền vững. Nghĩa là, phải hình thành ở người dân động cơ tự học tập đúng đắn. Trong điều kiện cách mạng Công nghiệp 4.0 phát triển như vũ bão, bên cạnh các hình thức tuyên truyền truyền thống (phát thanh, truyền hình, báo, tạp chí, tổ chức các hội thảo, diễn đàn...) cần tận dụng tối đa ưu thế của internet và mạng xã hội trong tuyên truyền, định hướng nhận thức của người dân và phát triển các hình thức tự học tập cho các đối tượng dân cư. Tuy nhiên, cần chú trọng quản lý chặt chẽ an toàn, an ninh thông tin mạng và xây dựng môi trường thông tin mạng xã hội lành mạnh nhằm thúc đẩy xã hội học tập, đúng định hướng chính trị, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Hai là, ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho toàn dân học tập. Cơ chế chính sách có vai trò đặc biệt quan trọng trong định hướng, thúc đẩy các hoạt động xây dựng xã hội học tập phát triển lành mạnh, hiệu quả thực chất. Thời gian qua, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách quan tâm phát triển xã hội học tập, thúc đẩy tự học tập suốt đời đáp ứng mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới. Do đó, các cấp uỷ, chính quyền, địa phương cần quán triệt, cụ thể hoá các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về phát triển giáo dục, đào tạo và xây dựng xã hội học tập, nhất là Quyết định số 1373/QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Trong đó, tập trung quán triệt, cụ thể hoá quan điểm xây dựng xã hội học tập dựa trên nền tảng phát triển đồng thời, gắn kết và liên thông giữa giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên, liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo; vận dụng mọi hình thức giáo dục, đào tạo tiên tiến, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu giáo dục đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Ba là, chú trọng xây dựng và nhân rộng các mô hình xã hội học tập. Việc nhân rộng các mô hình xã hội học tập có vai trò quan trọng nhằm thúc đẩy xây dựng xã hội học tập. Cấp uỷ, chính quyền các cơ quan, đơn vị, địa phương cần chú trọng nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”... theo hướng thiết thực, hiệu quả, nhằm phát triển phong trào tự học tập trong mọi gia đình, dòng họ, cộng đồng và cơ quan, tổ chức. Để các mô hình này không phát triển tự phát cần xây dựng tiêu chí cụ thể phù hợp với từng loại mô hình, sát đặc điểm đối tượng, tránh rập khuôn, máy móc hoặc hình thức, chiếu lệ dẫn đến hiệu quả hoạt động thấp. Đồng thời, gắn kết chặt chẽ hoạt động của các mô hình xã hội học tập với nội dung các phong trào thi đua ở các địa phương, cơ quan, đơn vị tạo động lực thúc đẩy việc kiện toàn, phát triển các mô hình xã hội học tập.

Bốn là, củng cố lại các trung tâm học tập cộng đồng, các cơ sở giáo dục thường xuyên theo hướng áp dụng chuyển đổi số và dạy học trực tuyến tạo điều kiện thuận lợi nhất cho mọi người dân tiếp cận với các hình thức giáo dục. Đổi mới công tác quản lý các trung tâm học tập cộng đồng, các cơ sở giáo dục thường xuyên, quan tâm nâng cao

chất lượng đào tạo ngoại ngữ, tin học. Xây dựng chương trình giáo dục thường xuyên theo hướng mềm dẻo, linh hoạt để mọi người, mọi lứa tuổi, mọi trình độ, mọi vùng miền đều có thể tiếp cận các tri thức ứng dụng vào thực tiễn đời sống, công tác và sản xuất. Bên cạnh đó, cần chú trọng áp dụng chuyển đổi số và dạy học trực tuyến, các chương trình đào tạo từ xa, các khóa học trực tuyến nhằm giảm chi phí, tạo cơ hội học tập cho các đối tượng; đổi mới phương thức học tập và áp dụng những tiện ích với công nghệ số, đặc biệt là các phương tiện dạy học cộng đồng.

Năm là, huy động tối đa các nguồn lực xã hội trong công tác xây dựng xã hội học tập. Xây dựng xã hội học tập không phải là nhiệm vụ riêng của ngành giáo dục mà là trách nhiệm của toàn dân, của cả hệ thống chính trị. Do đó, mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp cần bảo đảm nguồn lực cần thiết đầu tư xây dựng xã hội học tập. Để tránh tình trạng dàn trải, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần quy định rõ định mức đầu tư cho các hoạt động tự học tập sát thực tiễn với từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Đồng thời, đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ nguồn lực vật chất, trí tuệ, công nghệ bên ngoài bảo đảm đa dạng hoá các hoạt động xây dựng xã hội học tập.

Xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy tự học tập của toàn dân là chủ trương đúng đắn phù hợp với yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn, nhu cầu học tập của nhân dân. Tư tưởng và tấm gương Hồ Chí Minh về học tập suốt đời, lấy tự học làm cốt là những kinh nghiệm quý báu và chỉ dẫn quan trọng để mỗi cấp uỷ, chính quyền và toàn dân học tập và làm theo. Hiệu quả thực hiện chủ trương này phụ thuộc vào nhiều nhân tố song xét đến cùng bắt nguồn từ sự thống nhất nhận thức nhận thức và hành động trong Đảng cũng như ngoài Đảng. Đúng như chỉ dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Nếu trong Đảng và ngoài Đảng từ trên xuống dưới, từ trong đến ngoài đều tư tưởng thống nhất và hành động thống nhất thì nhiệm vụ tuy nặng nề, công việc tuy khó khăn phức tạp, ta cũng nhất định thắng lợi”⁽¹⁵⁾.

Trung tá, ThS. Nguyễn Trung Thành
Đại học Chính trị, Bộ Quốc phòng
(Theo <https://tuyengiao.vn>)

(1) (3) (9) (11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2011, t.6, tr.360, 208, 361, 361.

(2) (7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.344, 187.

(4) (10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.113, 335.

(5) (6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.98, 601.

(8) (13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.613, 715.

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.90.

(14) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2011, tr.88.

(15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.555.

Tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm

**KỶ NIỆM 49 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM,
THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2024)**



Xe tăng tiến vào Dinh Độc Lập ngày 30/4/1975. Ảnh tư liệu.

1. Bối cảnh quốc tế và trong nước

Trên thế giới, sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ có tiềm lực rất mạnh, nổi lên cầm đầu phe đế quốc, hiếu chiến và âm mưu bá chủ thế giới, từng bước khẳng định sự có mặt ở Đông Dương. Sau thất bại của thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ, chủ nghĩa thực dân cũ sụp đổ, đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam, áp đặt chủ nghĩa thực dân mới, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Lúc này trên thế giới đã phân chia thành hai hệ thống đối đầu gay gắt bằng cuộc “chiến tranh lạnh” và chạy đua vũ trang quyết liệt. Hệ thống chủ nghĩa xã hội (XHCH), phong trào công nhân ở các nước tư bản, phong trào giải phóng dân tộc ở khắp nơi trên thế giới dâng cao.

Trong nước, sau chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc được giải phóng và bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam vẫn dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai. Đấu đấu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước trở thành nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân tộc ta.

2. Những bước phát triển của cuộc kháng chiến

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta trải qua gần 21 năm, là cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ và nhiều thách thức, ác liệt. Đảng và nhân dân ta phải đầu trí và đầu sức chống tên đế quốc giàu mạnh và hung bạo nhất trong phe đế quốc. Cuộc kháng chiến này đã trải qua nhiều giai đoạn, phải đối phó lần lượt với các kế hoạch, chiến lược của đế quốc Mỹ.

a. Giai đoạn từ tháng 7/1954 đến hết năm 1960: Đấu tranh giữ gìn lực lượng, chuyển dần sang thế tiến công, làm thất bại bước đầu phương thức chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ.

Những chiến thắng oanh liệt trong kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 đã buộc thực dân Pháp và can thiệp Mỹ phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Campuchia và Lào. Nhưng với những mưu đồ đã dự tính từ trước, đế quốc Mỹ trắng trợn phá hoại Hiệp định Giơnevơ, hắt cẳng Pháp, gạt bỏ những thế lực tay sai của Pháp, dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, thực hiện chính sách thực dân mới, mưu đồ chia cắt lâu dài đất nước ta. Chính quyền Mỹ - Diệm tập trung thực hiện biện pháp “tố cộng”, “diệt cộng” đàn áp, khủng bố phong trào yêu nước, trả thù những người kháng chiến cũ, tiêu diệt cơ sở cách mạng ở miền Nam, ban hành Luật 10/59 “đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”, biến cả miền Nam thành nơi tràn ngập nhà tù, trại giam, trại tập trung. Cách mạng miền Nam bị chìm trong biển máu.

Đứng trước tình thế mới, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo quân và dân cả nước thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: Một là cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ vững mạnh của cách mạng cả nước. Hai là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam nhằm giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà. Thực hiện nhiệm vụ trên, miền Bắc tích cực triển khai những công việc bộn bề sau chiến tranh, nhanh chóng tổ chức cuộc sống mới. Trong ba năm (1958-1960), chúng ta đã hoàn thành về cơ bản công cuộc cải tạo XHCN, căn bản xoá bỏ chế độ bóc lột, bước đầu xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội theo con đường đi lên CNXH, chuẩn bị một số nội dung cho cách mạng cả nước trong giai đoạn mới. Ở miền Nam, cuộc đấu tranh diễn ra vô cùng khó khăn, ác liệt, nhưng đại bộ phận nhân dân vẫn một lòng theo Đảng, bất khuất chống áp bức, khủng bố, bảo vệ lực lượng cách mạng. Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng ra đời, xác định rõ mục tiêu, phương pháp cách mạng miền Nam, mối quan hệ chiến lược của cách mạng hai miền, giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới; phản ánh đúng nhu cầu của lịch sử, giải quyết kịp thời yêu cầu phát triển của cách mạng miền Nam; định hướng và động viên nhân dân miền Nam vùng lên đấu tranh, tạo ra phong trào Đồng khởi

(1959 - 1960), xoay chuyển tình thế cách mạng miền Nam, làm tan rã hàng loạt bộ máy của ngụy quyền ở các thôn, xã.

b. Giai đoạn từ đầu năm 1961 đến giữa năm 1965: Giữ vững và phát triển thế tiến công, đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ.

Từ cuối năm 1960, đế quốc Mỹ thay đổi chiến lược, chuyển sang chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” đối phó với cách mạng miền Nam. Đó là chiến lược dùng quân đội ngụy tay sai làm công cụ tiến hành chiến tranh, càn quét, dồn dân vào ấp chiến lược, đưa 10 triệu nông dân miền Nam vào các trại tập trung, tách lực lượng cách mạng ra khỏi nhân dân. Cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam chuyển sang giai đoạn mới, từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh cách mạng, kết hợp song song cả đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, đánh địch bằng cả ba mũi giáp công, trên cả ba vùng chiến lược, làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ và tay sai. Trên miền Bắc, các mặt trận kinh tế, văn hoá, an ninh quốc phòng đều có bước phát triển mới. Quân và dân miền Bắc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho miền Nam.

c. Giai đoạn từ giữa năm 1965 đến hết năm 1968: Đảng phát động toàn dân chống Mỹ cứu nước, đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ ở miền Nam, đánh thắng cuộc phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ nhất ở miền Bắc.

Trước nguy cơ phá sản của “Chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, sử dụng quân đội Mỹ là lực lượng cơ động chủ yếu tiêu diệt bộ đội chủ lực ta; dùng ngụy quân, ngụy quyền để bình định, kìm kẹp nhân dân, âm mưu đánh bại cách mạng miền Nam trong vòng 25 đến 30 tháng (từ giữa 1965 đến hết 1967), đẩy mạnh chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân.

Trên chiến trường miền Nam, quân và dân ta đã đánh thắng quân xâm lược Mỹ ngay từ những trận đầu khi chúng vừa đổ bộ vào. Tiếp theo những trận thắng oanh liệt ở Núi Thành, Vạn Tường, Plâyme, Đất Cuốc, Bàu Bàng, ta lại đánh bại ba cuộc hành quân lớn của Mỹ vào miền Đông Nam Bộ, đánh thắng lớn ở các chiến trường Tây Nguyên, miền Tây khu V, Đường 9, đồng bằng Nam Bộ và các mục tiêu chủ yếu của địch ở các thành phố lớn. Quân dân miền Bắc tiếp tục đánh trả cuộc tiến công của Mỹ bằng không quân và hải quân, giành những thắng lợi lớn trên nhiều mặt, bảo đảm giao thông thông suốt, chi viện sức người, sức của ngày càng lớn cho miền Nam. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Pari, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta bước vào giai đoạn mới.

d. Giai đoạn từ năm 1969 đến năm 1973: Phát huy sức mạnh liên minh chiến đấu Việt Nam với Lào, Campuchia, làm thất bại một bước chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ hai ở miền Bắc, tạo thế mạnh trong đàm phán.

Đế quốc Mỹ thi hành chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, từng bước mở rộng chiến tranh sang Campuchia, Lào. Thủ đoạn xảo quyệt của Mỹ là thực hiện chiến tranh hủy diệt và chiến tranh giành dân, chiến tranh bóp nghẹt để làm suy yếu cuộc kháng chiến của nhân dân ta trên cả hai miền Nam - Bắc. Quân và dân ta phối hợp với quân, dân hai nước Lào, Campuchia đánh bại một bước quan trọng chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”. Những thắng lợi của chiến tranh cách mạng ba nước Đông Dương trong hai năm 1970-1971 đã tạo thuận lợi cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Nhờ chuẩn bị tốt lực lượng, nhằm đúng thời cơ, quân và dân ta đã liên tiếp giành thắng lợi lớn trên chiến trường, nhất là cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ở miền Bắc, nổi bật là đánh thắng cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của Mỹ, làm thay đổi cục diện chiến trường, cục diện chiến tranh. Trong đàm phán, chúng ta cũng khôn khéo tiến công địch, phối hợp chặt chẽ giữa “đánh và đàm”, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pari, rút hết quân Mỹ và quân các nước chư hầu ra khỏi miền Nam. So sánh lực lượng thay đổi hẳn, có lợi cho ta, tạo điều kiện cơ bản nhất để ta giành thắng lợi cuối cùng.

e. Giai đoạn từ cuối năm 1973 đến ngày 30/4/1975: Tạo thế và lực, tạo thời cơ, kiên quyết tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, kết thúc thắng lợi trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau khi ký Hiệp định Pari, mặc dù buộc phải rút hết quân nhưng đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục âm mưu dùng nguy quân, nguy quyền làm công cụ để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Mỹ tăng cường tiền của, vũ khí, phương tiện chiến tranh cho nguy lán đất, giành dân, khống chế nhân dân, thực hiện các hoạt động ngoại giao xảo quyệt để ngăn chặn sự phát triển của cách mạng miền Nam. Đến tháng 5/1973, xu thế chống phá Hiệp định Pari của địch ngày càng tăng. Chúng điên cuồng đánh phá hòng xoá bỏ vùng giải phóng của ta, đẩy lùi lực lượng cách mạng.

Tháng 7/1973, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 đã khẳng định con đường cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực và đề ra các nhiệm vụ lớn cho hai miền Nam - Bắc. Nửa cuối năm 1974, cuộc chiến tranh của quân và dân ta ở miền Nam chống lại chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” đã giành được thắng lợi. Ta ngày càng mạnh lên, nguy ngày càng suy yếu rõ rệt. Nước Mỹ lâm vào khủng hoảng nội bộ. Tháng 7/1974, Đảng ta chỉ đạo Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam xây dựng kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976, nếu thời cơ đến sẽ giải

phóng miền Nam trong năm 1975. Thắng lợi toàn miền, nhất là của miền Đông Nam Bộ, đặc biệt là chiến thắng Phước Long cuối năm 1974 - đầu năm 1975 càng cho thấy thực tế suy yếu của quân nguy Sài Gòn và khả năng Mỹ khó quay lại Việt Nam. Đảng ta nhận định thời cơ giải phóng hoàn toàn miền Nam đã đến.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 bắt đầu từ ngày 04/3 bằng ba đòn chiến lược: Chiến dịch Tây Nguyên mở đầu bằng trận đột phá đánh chiếm Buôn Ma Thuột, giải phóng Tây Nguyên; Chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn - Gia Định kết thúc vào ngày 30/4. Qua gần 2 tháng chiến đấu với sức mạnh áp đảo về chính trị và quân sự, quân và dân ta đã giành được toàn thắng, kết thúc 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

3. Ý nghĩa lịch sử

Đối với Việt Nam: thắng lợi của Nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả vĩ đại nhất của sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo; là trang sử hào hùng và chói lọi trên con đường dựng nước và giữ nước mấy ngàn năm của dân tộc. Nhân dân ta đánh thắng kẻ thù lớn mạnh và hung hãn nhất của loài người tiến bộ; kết thúc oanh liệt cuộc chiến đấu 30 năm giành độc lập tự do, thống nhất cho Tổ quốc; chấm dứt ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân cũ và mới trên đất nước ta; đánh dấu bước ngoặt quyết định trong lịch sử dân tộc, đưa Tổ quốc ta bước vào kỷ nguyên độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội.

Đối với thế giới: thắng lợi của Nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi tiêu biểu của lực lượng cách mạng thế giới; góp phần thúc đẩy mạnh mẽ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì mục tiêu độc lập dân tộc, hoà bình, dân chủ và tiến bộ xã hội; cổ vũ, động viên các dân tộc đang tiến hành công cuộc giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc; mở đầu sự phá sản của chủ nghĩa thực dân kiểu mới trên toàn thế giới.

4. Nguyên nhân thắng lợi

Thứ nhất, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Thứ hai, nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân đã phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, một lòng đi theo Đảng, đi theo Bác Hồ, chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, bền bỉ, lao động quên mình vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội và vì quyền con người.

Thứ ba, cả nước đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, trên dưới một lòng, triệu người như một, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Thứ tư, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Thứ năm, liên minh chiến đấu với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia; đoàn kết quốc tế.

5. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, xác định đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm của cách mạng Việt Nam.

Thứ hai, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Thứ ba, vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt phương pháp đấu tranh cách mạng, phương thức tiến hành chiến tranh toàn dân và nghệ thuật quân sự chiến tranh toàn dân, xây dựng và phát triển lý luận chiến tranh cách mạng, chiến tranh nhân dân Việt Nam.

Thứ tư, chủ động, nhạy bén, linh hoạt trong chỉ đạo chiến lược chiến tranh cách mạng và nghệ thuật tạo và nắm thời cơ giành những thắng lợi quyết định.

Thứ năm, phải luôn luôn chú trọng xây dựng đảng trong mọi hoàn cảnh, nâng cao sức chiến đấu và phát huy hiệu quả lãnh đạo của Đảng.

6. Một số định hướng tuyên truyền

- Đây mạnh tuyên truyền, thông qua đó khẳng định vai trò, tầm vóc vĩ đại và giá trị to lớn của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo, tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và tinh thần đại đoàn kết dân tộc là nhân tố quyết định làm nên thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Ca ngợi truyền thống đấu tranh anh dũng, quật cường, mưu trí, sáng tạo và tinh thần chiến đấu quyết chiến, quyết thắng của Quân đội ta. Tôn vinh, tri ân và thể hiện lòng biết ơn sâu sắc tới các thế hệ người Việt Nam đã hy sinh xương máu, đóng góp to lớn vì độc lập, hòa bình, thống nhất đất nước.

- Khẳng định việc nâng cấp mối quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta; một trong những thành tựu quan trọng thực hiện đường lối đối ngoại, mở rộng hợp tác, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước ta. Đồng thời cũng là kết quả của sự kiên trì, nỗ lực và thiện chí của cả hai nước Việt Nam – Hoa Kỳ kể từ sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, nhất là từ sau khi bình thường hóa qua hệ hai nước tới nay. Trong quá trình tuyên truyền, cần làm rõ những vấn đề phức tạp, nhạy cảm trong mối quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ hiện nay, khẳng định sách lược mềm dẻo, linh hoạt “dĩ bất biến”, “ứng vạn biến” của nước ta trong giải quyết các mối quan hệ quốc tế, nhất là đối với các nước lớn hiện nay.



- Tập trung đấu tranh phản bác thông tin xấu độc, sai sự thật, xuyên tạc, các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Cứ mỗi dịp cả nước kỷ niệm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là những phần tử lưu vong phản quốc, bọn cơ hội, bất mãn chính trị lại xuyên tạc lịch sử dân tộc Việt Nam với những luận điệu sai trái. Nhân kỷ niệm Chiến thắng 30-4 thì sự chống đối, xuyên tạc đó lại dôn dập hơn. Trong những ngày này, với chiến thuật “mưa dầm thấm lâu”, họ tiếp tục ra rả những luận điệu chống phá, xuyên tạc với những chiêu thức mới, được tung lên các phương tiện thông tin, truyền thông, đặc biệt là trên các trang mạng xã hội. Các thế lực thù địch bên ngoài liên kết với các đối tượng cơ hội chính trị, chống đối ở trong nước, “kẻ tung, người hứng”, ra sức truyền truyền chống phá để đánh lừa những người nhẹ dạ, cả tin, tác động mạnh mẽ, tiêu cực đến tư tưởng, tình cảm, thái độ của Nhân dân ta. Sự xuyên tạc đó dễ làm cho một số người trong các tầng lớp Nhân dân ta mất cảnh giác, rơi vào ngộ nhận, hiểu sai lệch về cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, suy giảm lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng và niềm tự hào chính đáng vào Đại thắng mùa Xuân 1975.

Kỷ niệm 49 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2024) là một sự kiện chính trị quan trọng của Quân đội nhân dân Việt Nam và đất nước. Đây cũng là dịp để chúng ta nhìn lại chặng đường chiến đấu đã qua, tự hào về truyền thống vẻ vang của dân tộc và Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng. Ngày nay, trong công cuộc đổi mới của đất nước, chúng ta mãi mãi tự hào và biết ơn sự hy sinh to lớn của các thế hệ cha ông ta đã chiến đấu anh dũng, hy sinh vì độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc. Chúng ta càng tự hào, tin tưởng hơn vào sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, vào tinh thần yêu nước quật cường, bất khuất, trí thông minh, sáng tạo của Nhân dân ta, Quân đội ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thần thánh của dân tộc Việt Nam.

B.B.T (t/h)

(Theo tài liệu tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương)

KỶ NIỆM 138 NĂM NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG (01/5/1886 - 01/5/2024)

- Từ nửa cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản bước sang giai đoạn độc quyền, sản xuất công nghiệp tăng nhanh; ở một số nước như: Anh, Pháp, Đức, Mỹ... phát triển mạnh mẽ. Cùng với những bước tiến của nền kinh tế tư bản, giai cấp tư sản tăng cường bóc lột và bần cùng hóa công nhân lao động; mâu thuẫn giai cấp ngày càng sâu sắc, dẫn đến nhiều cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản diễn ra với quy mô ngày càng lớn.





Công nhân nhà máy xe lửa ở Mỹ phản đối cắt giảm ngân sách, đòi quốc hữu hóa (13/5/1981). Ảnh: TTXVN.

- Trong cuộc đấu tranh đó, vấn đề thời gian lao động có ý nghĩa quan trọng. Ngay sau khi thành lập Quốc tế I năm 1864, C.Mác coi việc rút ngắn thời gian lao động là một nhiệm vụ đấu tranh của giai cấp vô sản. Tại Đại hội lần thứ nhất của Quốc tế I họp tại Gieneve (Thụy Sĩ) tháng 9/1866, vấn đề đấu tranh đòi ngày làm việc 8 giờ được coi là nhiệm vụ quan trọng. Khẩu hiệu “Ngày làm 8 giờ” sớm xuất hiện ở một số nơi của nước Anh - nước có nền công nghiệp phát triển sớm nhất thế giới. Yêu sách này dần lan sang các nước khác.

- Nước Mỹ, từ một quốc gia có nền kinh tế lạc hậu, phụ thuộc vào châu Âu, đã mở rộng sản xuất, nhanh chóng phát triển trở thành nước công nghiệp hàng đầu thế giới. Thành phố Chi-ca-gô trở thành trung tâm thương nghiệp của Mỹ. Nước Mỹ lao vào cuộc chạy đua cạnh tranh tư bản quyết liệt. Các guồng máy chạy hết công suất suốt ngày đêm, hàng vạn công nhân bị bắt buộc làm việc mỗi ngày từ 14-18 giờ, phụ nữ quần quật lao động không kém gì nam giới, nhưng đồng lương chỉ bằng 1/2 nam giới và suốt tuần không có ngày nghỉ; trẻ em phải làm việc 12 giờ/ngày.

- Không chịu đựng mãi với chế độ bóc lột tàn khốc của giai cấp tư sản, phong trào bãi công của công nhân Mỹ bùng lên với đòi hỏi bức thiết là tăng lương, giảm giờ làm, cùng với phong trào đấu tranh của công nhân là sự ra đời và phát triển phong trào Công đoàn. Năm 1868, giới cầm quyền Mỹ buộc phải thông qua đạo luật ngày làm 8 giờ trong các cơ quan, xí nghiệp thuộc Chính phủ. Nhưng các xí nghiệp tư nhân vẫn giữ ngày làm việc từ 11 đến 12 giờ.

- Ngày 01/5/1886, tại thành phố Chi-ca-gô (Mỹ), hưởng ứng lời kêu gọi của “Liên đoàn lao động Mỹ”, công nhân toàn thành phố tiến hành bãi công, tổ chức mít tinh và biểu tình trên đường phố (40 ngày không đến nhà máy làm việc). Khẩu hiệu “Ngày làm việc 8 giờ” trở thành tiếng nói chung của giai cấp công nhân, chính quyền tư sản rơi vào thế bị động.

- Ngày 03/5/1886, hơn 6 ngàn công nhân tổ chức bãi công mít tinh, biểu tình nhưng những người bãi công phản đối, bị cảnh sát đàn áp, 9 công nhân bị giết, 50 công nhân bị thương nặng, gây chấn động thành phố.

- Ngày 04/5/1886, một cuộc mít tinh khổng lồ diễn ra ở Quảng trường Hay-mác-két để phản kháng hành động của cảnh sát. Lây có đó chính quyền mở cuộc khủng bố lớn, hơn 200 người chết và bị thương, nhà tù chật ních những người tham gia đấu tranh.

- Những cuộc biểu tình tại Chi-ca-gô diễn ra ngày càng quyết liệt. Giới chủ đuổi những công nhân bãi công, thuê người làm ở các thành phố bên cạnh, thuê bọn khiêu khích và cảnh sát đàn áp, phá hoại cuộc đấu tranh của công nhân. Các xung đột xảy ra dữ dội khiến hàng trăm công nhân chết và bị thương, nhiều thủ lĩnh công đoàn bị bắt...

- Vụ tàn sát đẫm máu sau ngày 01/5/1886, gây nên chấn động lớn trong giai cấp công nhân thế giới. Ở Mỹ nhiều cuộc biểu tình lớn nổ ra tại các thành phố lên tiếng ủng hộ yêu sách của công nhân Chi-ca-gô. Công nhân Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Hà Lan... tổ chức nhiều cuộc mít tinh bày tỏ sự đồng tình với công nhân Mỹ.

- Hơn một năm sau, ngày 11/11/1887, các thủ lĩnh của cuộc đấu tranh bị chính quyền treo cổ. Tuy phong trào bị đàn áp, nhưng chính phủ buộc phải ban hành đạo luật ngày làm 8 giờ.

- Để ghi nhận những thành quả của phong trào công nhân các nước, ngay trong Đại hội thành lập Quốc tế thứ II, được triệu tập ngày 14/7/1889, các đại biểu của giai cấp công nhân đã thông qua Nghị quyết lấy ngày 1/5 làm ngày đoàn kết đấu tranh của công nhân lao động trên toàn thế giới. Từ đó, ngày 1/5 trở thành ngày Quốc tế Lao động.

- Thực hiện Nghị quyết của Quốc tế thứ II, ngày 1/5/1890 lần đầu tiên, Ngày Quốc tế Lao động được kỷ niệm với quy mô thế giới. Công nhân ở các nước Mỹ, Canada, Pháp, Đức, Áo, Đan Mạch, Bỉ, Thụy Điển, Hà Lan, Ý và nhiều nước khác tiến hành bãi công, mít tinh, xuống đường biểu tình mang theo biểu ngữ “Ngày làm 8 giờ”, “Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại”.

- Ngày Quốc tế Lao động (1/5) đã trở thành ngày Lễ tại nhiều quốc gia trên thế giới, dành để tôn vinh lao động và gây dựng đoàn kết lao động trên thế giới; là ngày hội của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới, ngày đoàn kết giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức trên thế giới trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

*** Giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam với ngày Quốc tế Lao động 01/5**

- Từ thập niên 30 của thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc đã tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam qua những tác phẩm của mình, giúp công nhân lao động Việt Nam hiểu rõ hơn về phong trào cộng sản, công nhân, công đoàn thế giới, nhất là về Cách mạng Tháng Mười Nga và ngày Quốc tế Lao động (01/5), biểu hiện sự đoàn kết với vô sản, cần lao quốc tế. Ngày 01/5 gắn liền với cả một quá trình đấu tranh cách mạng ở trong nước cũng như ở ngoài nước.

- Ngày 01/5/1925, công nhân Chợ Lớn, công nhân đường sắt Dĩ An và công nhân ở Đà Nẵng biểu tình bày tỏ ý chí bảo vệ Liên bang Xô viết. Tháng 8/1925, công nhân Nhà máy đóng tàu Ba Son (Sài Gòn) đã bãi công đòi tăng lương và để ủng hộ phong trào đấu tranh của công nhân Thượng Hải (Trung Quốc). Những cuộc đấu tranh đầu tiên ấy

đánh dấu sự kết hợp giữa chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản, một mốc son trong phong trào công nhân Việt Nam phát triển từ tự phát đến tự giác.

- Tháng 02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Ngay trong Cương lĩnh đầu tiên, Đảng đã xác định vai trò và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam là giai cấp lãnh đạo cách mạng, nòng cốt trong khối liên minh công - nông. Phong trào đấu tranh ngày 01/5/1930 mở đầu cao trào cách mạng năm 1930 - 1931. Từ thành thị đến nông thôn, từ Bắc đến Nam nhiều nơi treo cờ Đảng, tổ chức mít tinh, tuần hành thị uy, lần đầu tiên dưới sự lãnh đạo của Đảng và hướng dẫn, vận động của Công hội đỏ, công nhân cùng với nông dân mít tinh biểu tình kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động (01/5), đấu tranh đòi quyền lợi, bày tỏ tình đoàn kết với công nhân lao động thế giới. Đây là lần đầu tiên, giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên phạm vi toàn quốc đoàn kết đấu tranh tỏ rõ sức mạnh vô địch, nghị lực phi thường của khối liên minh công - nông. Đặc biệt tại Nhà máy xe lửa Trường Thi, Nhà máy Cưa, Nhà máy diêm Bến Thủy (Nghệ An), hàng nghìn thợ thuyền cùng sát cánh với nông dân ngoại thành đòi ngày làm việc 8 giờ, giảm sưu thuế; cuộc đấu tranh của 4.000 công nhân Nhà máy sợi Nam Định trong 21 ngày gian khổ cũng góp phần vào cao trào cách mạng toàn quốc do Đảng lãnh đạo.

- Trong phong trào cách mạng năm 1936 - 1939, thời kỳ Mặt trận dân chủ Đông Dương, ngày Quốc tế Lao động được tổ chức công khai. Đặc biệt là cuộc mít tinh ngày 01/5/1938, tại trường Đấu xảo Hà Nội (nay là Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt - Xô). Cuộc mít tinh bắt đầu lúc 16 giờ ngày 01/5/1938, nhưng ngay từ xế trưa, trên nhiều ngã phố, những dòng người tham gia mít tinh đã cuộn cuộn lên đường. Tổng cộng có trên 25.000 người của 25 đoàn khác nhau. Đây là cuộc mít tinh lớn nhất trong thời kỳ vận động dân chủ, biểu dương sức mạnh của nhân dân lao động.

- Sau khi giành được độc lập, ngày 18/02/1946, Hồ Chủ tịch ký Sắc lệnh số 22c/NV/CC quy định ngày 01/5 là một trong những ngày Lễ chính thức của nước ta. Ngày 29/4/1946, Hồ Chủ tịch ký Sắc lệnh số 56 quy định công nhân được hưởng lương ngày nghỉ lễ Quốc tế Lao động (01/5).

Ngày 01/5/1946, lần đầu tiên trong lịch sử nước ta, ngày Quốc tế Lao động (01/5) được tổ chức kỷ niệm mít tinh trọng thể tại Hà Nội với sự tham dự của 20 vạn nhân dân lao động. Nhân dịp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời kêu gọi: “Cùng đồng bào toàn quốc! Cùng anh chị em lao động!

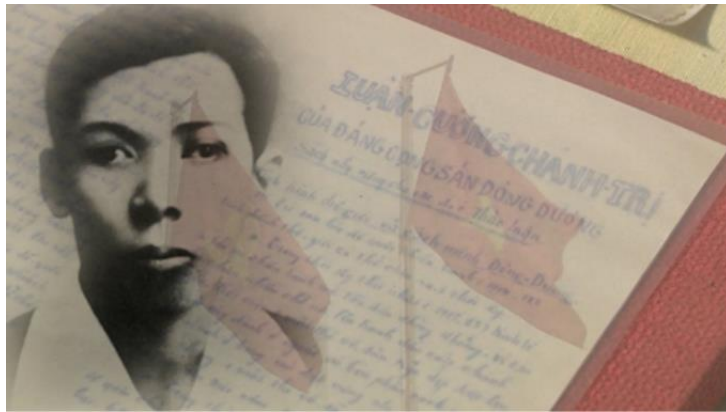
Ngày 01 tháng 5 là một ngày Tết chung cho lao động cả các nước trên thế giới. Đó là một ý nghĩa đoàn kết rất sâu xa. Ở nước ta lần này là lần đầu mà đồng bào ta, anh chị em lao động ta, được tự do đón tiếp ngày 01 tháng 5. Vậy nên nó có ý nghĩa đặc biệt sâu xa hơn nữa. Đối với chúng ta nó là một ngày để tỏ cho thế giới biết rằng ngày này chẳng những là ngày Tết lao động, mà nó còn là ngày toàn dân đoàn kết. Đoàn kết để giữ vững tự do dân chủ. Đoàn kết để kiến thiết nước nhà. Đoàn kết để xây dựng một đời sống mới”.

B.B.T (t/h)

(Theo tài liệu tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương)

**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 120 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ (01/5/1904 – 01/5/2024)**

Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 120 năm Ngày sinh đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (01/5/1904 - 01/5/2024). Ban biên tập trân trọng giới thiệu toàn văn đề cương.



Đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Ảnh tư liệu.

I. KHÁI QUÁT TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ

Đồng chí Trần Phú sinh ngày 01/5/1904 tại thôn An Thổ, xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; nguyên quán xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Thân phụ và thân mẫu của đồng chí Trần Phú là ông Trần Văn Phở và bà Hoàng Thị Cát.

Từ năm 1918 - 1922, Trần Phú theo học tại Trường Quốc học Huế. Tháng 6/1922, đỗ đầu kỳ thi Thành chung ở Trường Quốc học Huế, được bổ nhiệm làm giáo viên Trường Tiểu học Cao Xuân Dục ở Vinh (Nghệ An).

Giữa năm 1925, Trần Phú gia nhập Hội Phục Việt (sau đổi tên thành Hội Hưng Nam và Tân Việt Cách mạng Đảng), tổ chức của những trí thức yêu nước. Tháng 9/1925, Trần Phú sang Lào để vận động cách mạng.

Năm 1926, Đồng chí tham gia các hoạt động: phong trào đấu tranh đòi thực dân Pháp trả lại tự do cho nhà yêu nước Phan Bội Châu, tổ chức lễ truy điệu Phan Chu Trinh, mở lớp dạy chữ quốc ngữ.

Tháng 6/1926, Hội Phục Việt cử Trần Phú và một số hội viên sang Quảng Châu (Trung Quốc), Đồng chí tham gia lớp huấn luyện chính trị khóa 2 do Lãnh tụ Nguyễn Ái



Quốc trực tiếp giảng dạy và được kết nạp vào Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên. Kết thúc khóa học, tháng 10/1926, Trần Phú được kết nạp vào Thanh niên Cộng sản Đoàn, được Tổng bộ Thanh niên phân công về Trung Kỳ xây dựng và phát triển cơ sở Hội.

Đầu tháng 1/1927, đồng chí Trần Phú trở lại Quảng Châu. Tại đây, Đồng chí được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cử sang Liên Xô học tại Trường đại học Phương Đông.

Đầu tháng 11/1929, sau khi tốt nghiệp Đại học Phương Đông, Đồng chí nhận chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, bí mật lên tàu đi Leningrát (nay là Xanh Pêtécbuga) bắt đầu hành trình về nước hoạt động.

Ngày 8/2/1930, Đồng chí về đến Sài Gòn. Ít ngày sau Đồng chí sang Hồng Kông và gặp được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Người đã giới thiệu đồng chí Trần Phú về tham gia hoạt động trong Ban Chấp uỷ lâm thời (Ban Chấp hành Trung ương lâm thời).

Tháng 4/1930, Đồng chí về đến Hải Phòng. Tháng 7/1930, Đồng chí được bổ sung vào Ban Chấp uỷ lâm thời và được giao nhiệm vụ dự thảo Luận cương chính trị của Đảng. Tháng 10/1930, tại Hương Cảng (Trung Quốc) Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận và nhất trí thông qua Luận cương chính trị do đồng chí Trần Phú dự thảo. Hội nghị đã quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương. Tại Hội nghị này, đồng chí Trần Phú được bầu làm Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng.

Trên cương vị Tổng Bí thư của Đảng, Đồng chí đã trực tiếp chủ trì: Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng tháng 12/1930, Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng tháng 1/1931 và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ hai tại Sài Gòn tháng 3/1931. Dưới sự chủ trì của Đồng chí, các quyết nghị của Trung ương giai đoạn này đã góp phần đưa phong trào cách mạng Đông Dương phát triển lên tầm cao mới.

Ngày 18/4/1931, Đồng chí bị địch bắt tại số nhà 66, đường Sămpanhơ (nay là đường Lý Chính Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh) và đưa về giam giữ ở Khám Lớn Sài Gòn. Trước những đòn tra tấn dã man và chế độ hà khắc của nhà tù đế quốc, ngày 6/9/1931, Đồng chí đã trút hơi thở cuối cùng tại Nhà thương Chợ Quán, Sài Gòn. Ngày 12/1/1999, Đảng và Nhà nước tổ chức trọng thể Lễ truy điệu đồng chí Trần Phú tại Thành phố Hồ Chí Minh và di dời hài cốt của Đồng chí về an táng tại núi Quản Hội, xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

II. NHỮNG CÔNG HIẾN TO LỚN, QUAN TRỌNG CỦA ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ DÂN TỘC



1. Đồng chí Trần Phú – Tấm gương tiêu biểu cho lớp thanh niên yêu nước, khát khao lý tưởng và tràn đầy nhiệt huyết cách mạng

Sinh ra trong một gia đình nhà nho yêu nước, hơn 4 tuổi mồ côi cha, 6 tuổi mồ côi mẹ, tuổi thơ Trần Phú đã tận mắt chứng kiến những nỗi thống khổ, bất công của các tầng lớp Nhân dân lao động dưới ách áp bức, bóc lột của chính quyền thực dân, phong kiến.

Truyền thống lịch sử, văn hóa, tinh thần cách mạng nơi sinh ra - Phú Yên và quê hương dòng tộc - Hà Tĩnh đã để lại cho Trần Phú những ấn tượng sâu sắc, góp phần bồi đắp cho người thanh niên lòng yêu quê hương, đất nước, căm ghét bọn cướp nước và bè lũ tay sai, hun đúc ý chí và tinh thần học hỏi, vươn lên tìm con đường cứu nước.

Thời gian học tập ở Trường Quốc học Huế, Trần Phú đã kết thân với nhiều bạn bè đồng hương, có cùng chí hướng như Hà Huy Tập, Hà Huy Lương, Trần Văn Tăng, Trần Mộng Bạch, Ngô Đức Diễn,... Họ lập ra nhóm “Thanh niên tu tiến hội” để cùng nhau đọc sách, trao đổi giúp đỡ nhau trong cuộc sống, được cổ vũ bởi tấm gương cật lực học sinh Quốc học Huế Nguyễn Tất Thành (khi đó được biết đến với tên gọi Nguyễn Ái Quốc) với những hoạt động cách mạng đầy tiếng vang ở nước ngoài.

Năm 1922, sau khi tốt nghiệp Trường Quốc học Huế, với mục đích góp phần đào tạo lớp người có chí hướng, làm lợi cho dân, cho nước, Trần Phú chọn nghề dạy học tại Trường tiểu học Cao Xuân Dục (thành phố Vinh, Nghệ An). Với tất cả nhiệt huyết của mình, Trần Phú đã truyền cho học sinh lòng yêu nước, niềm tự hào về truyền thống đấu tranh anh dũng, bất khuất của quê hương và dân tộc.

Trần Phú bước vào con đường cách mạng là thời điểm mà các hoạt động cách mạng sôi nổi của Nguyễn Ái Quốc tại Paris đã có những ảnh hưởng mạnh mẽ về trong nước. Tình hình trong nước vào những năm này cũng có những chuyển biến lớn, tác động đến các thanh niên yêu nước. Ảnh hưởng của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ngày càng mạnh, thu hút nhiều phần tử tiên tiến của Hội Phục Việt, trong đó có Trần Phú. Đồng chí quyết định bỏ nghề dạy học để dấn thân vào con đường cách mạng chuyên nghiệp.

Bước ngoặt trong cuộc đời cách mạng của Trần Phú là vào cuối năm 1926, Đồng chí được cử sang Quảng Châu (Trung Quốc) bắt liên lạc với Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên. Tại đây, Đồng chí đã gặp Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và tham gia lớp huấn luyện cán bộ do Người trực tiếp giảng dạy. Những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại khóa huấn luyện đã trang bị cho Trần Phú những kiến thức cơ bản về cách mạng vô sản, về lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin để từ một thanh niên có tư tưởng cách mạng yêu nước, Đồng chí đã chuyển sang lập trường cách mạng vô sản.

2. Đồng chí Trần Phú – Người dự thảo bản Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam

Tình hình cách mạng thế giới và tình hình cách mạng ở Đông Dương diễn biến nhanh chóng. Sau khi tốt nghiệp Trường đại học Phương Đông, tháng 11/1929, Trần Phú được Quốc tế Cộng sản cử về nước hoạt động với cương vị là cán bộ chủ chốt của Đảng. Tháng 7/1930, Đồng chí được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự thảo Luận cương chính trị. Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng là sản phẩm trí tuệ của tập thể Ban Chấp hành Trung ương, nhưng in đậm dấu ấn cá nhân đồng chí Trần Phú trong vai trò là người trực tiếp soạn thảo.

Luận cương được hoàn thiện trên cơ sở nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là “Luận cương về phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa” của Đại hội VI Quốc tế Cộng sản (năm 1928) và các văn kiện trong Hội nghị thành lập Đảng do Nguyễn Ái Quốc chủ trì đầu năm 1930; được tổng kết từ thực tiễn nhiều vùng công nghiệp, nông nghiệp ở miền Bắc; nghiên cứu tình hình công nhân, nông dân và phong trào quần chúng ở một số địa phương như Nam Định, Thái Bình, Hải Phòng, Hòn Gai... Nội dung chủ yếu của Luận cương chính trị trình bày những vấn đề chiến lược, sách lược của cách mạng Việt Nam, gồm 03 phần lớn: tình hình thế giới và cách mạng Đông Dương; những đặc điểm về tình hình ở Đông Dương; tính chất và nhiệm vụ cách mạng Đông Dương.

Trên cơ sở phân tích tình hình thế giới và trong nước, đặc điểm xã hội và mâu thuẫn giai cấp ở Đông Dương, dự thảo Luận cương chính trị nêu rõ tính chất cuộc cách mạng ở Đông Dương là cách mạng tư sản dân quyền. *Cách mạng tư sản dân quyền là thời kỳ dự bị tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, không qua thời kỳ phát triển tư bản.* Nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương là *đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp, giành độc lập dân tộc, đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến, đem lại ruộng đất cho nông dân.* Hai nhiệm vụ ấy khăng khít với nhau không thể tách rời.

Trong cách mạng tư sản dân quyền, công nhân và nông dân là hai lực lượng chính, nhưng *giai cấp công nhân phải nắm quyền lãnh đạo thì cách mạng mới thành công được.* Đối với bọn tư sản bản xứ mang tính chất quốc gia cải lương, Đảng phải kiên quyết vạch trần tính chất nguy hiểm, lừa gạt và phá hoại phong trào cách mạng công nông. Đối với các đảng phái tiểu tư sản, Đảng có thể tạm thời hợp tác với điều kiện họ phải thật sự chống đế quốc, không ngăn trở việc tuyên truyền cộng sản trong công nông. Đảng phải luôn luôn giữ tính chất độc lập về tuyên truyền, về tổ chức của mình và phê phán tính do dự của họ.

Luận cương chỉ rõ, Đảng phải có phương pháp cách mạng trong lúc bình thường và lúc có tình thế cách mạng. *Khi có tình thế trực tiếp cách mạng thì Đảng phải lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.*

Về thời cơ khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, dự thảo Luận cương chính trị nêu rõ: “Đến lúc sức cách mạng lên rất mạnh, giai cấp thống trị đã rung động, các giai cấp đứng giữa đã muốn bỏ về phe cách mạng, quần chúng công nông thì sôi nổi cách mạng, quyết hy sinh phần đầu, thì Đảng phải lập tức lãnh đạo quần chúng để đánh đổ chính phủ của địch nhân và giành lấy chính quyền cho công nông”^[1].

Dự thảo Luận cương chính trị nhắc nhở nguy cơ chiến tranh đế quốc ngày càng gần, cho nên phải làm cho khẩu hiệu chống chiến tranh lan khắp và ăn sâu trong quần chúng, như khẩu hiệu “đổi chiến tranh đế quốc ra chiến tranh cách mạng”, “phản đối binh bị”...; đồng thời tăng cường công tác vận động binh lính địch, tổ chức đội tự vệ của công nông.

Về vai trò lãnh đạo của Đảng, dự thảo Luận cương chính trị nhấn mạnh: “Điều kiện cốt yếu cho sự thắng lợi của cuộc cách mạng ở Đông Dương là cần phải có một Đảng Cộng sản có một đường chính trị đúng, có kỷ luật, tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng, và từng trải tranh đấu mà trưởng thành. Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản ở Đông Dương, và lãnh đạo vô sản giai cấp Đông Dương ra tranh đấu để đạt được mục đích cuối cùng của vô sản là chủ nghĩa cộng sản”^[2].

Dự thảo Luận cương chính trị khẳng định: Cách mạng Đông Dương là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản thế giới.

Trong điều kiện Đảng ta mới thành lập, trình độ lý luận trong Đảng còn hạn chế, bản Luận cương chính trị là một nỗ lực trong việc tiếp thu, vận dụng đường lối cách mạng thuộc địa và nửa thuộc địa của Quốc tế Cộng sản vào tình hình Đông Dương. Công hiến lý luận của bản dự thảo Luận cương chính trị là đã làm rõ mục đích, nhiệm vụ, bước đi, động lực cách mạng, vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản và Đảng Cộng sản, tầm quan trọng của sức mạnh đoàn kết quốc tế đối với cách mạng Việt Nam. Cùng với Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được thông qua tại Hội nghị hợp nhất đầu năm 1930, Luận cương chính trị đã góp phần xác định rõ con đường phát triển của cách mạng Việt Nam, đưa cách mạng vượt qua mọi thử thách đi tới thắng lợi vẻ vang.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá: “Trong bản Cương lĩnh cách mạng tư sản dân quyền năm 1930, Đảng đã nêu rõ nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, thực hiện dân tộc độc lập, người cày có ruộng. Cương lĩnh ấy rất phù hợp với nguyện vọng thiết tha của đại đa số Nhân dân ta là nông dân. Vì vậy, Đảng đã đoàn kết được những lực lượng cách mạng to lớn chung quanh giai cấp mình. Còn các đảng phái của các giai cấp khác thì hoặc bị phá sản, hoặc bị cô lập. Do đó, quyền lãnh đạo của Đảng ta - Đảng của giai cấp công nhân - không ngừng củng cố và tăng cường”^[3].

Ban Chấp hành Trung ương đã khẳng định Luận cương chính trị: “là văn kiện quan trọng của Đảng, đã vận dụng những nguyên lý chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa và những luận điểm cơ bản trình bày trong Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng”^[4].

3. Đồng chí Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, người đóng góp to lớn trong công tác xây dựng Đảng

Trong hoàn cảnh bị địch khủng bố rất ác liệt, Đồng chí Trần Phú - trên cương vị Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng đã cùng Ban Chấp hành Trung ương lãnh đạo thực hiện những Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất với khối lượng công việc khổng lồ, quan trọng và chuẩn bị các văn kiện cho Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 3/1931). Với nội dung bàn về nhiệm vụ hiện tại của Đảng, trong đó tập trung vào việc tăng cường sức mạnh của Đảng qua vấn đề tổ chức, Án nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ hai là văn kiện in đậm những đóng góp của đồng chí Trần Phú về lý luận xây dựng Đảng.

Đồng chí Trần Phú đã lãnh đạo, trực tiếp soạn thảo và hoàn thiện các văn kiện, triển khai thực hiện việc phát triển các tổ chức đảng, các tổ chức chính trị, đoàn thể, hội quần chúng nhằm tập hợp, đoàn kết thống nhất mọi lực lượng Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Hàng loạt văn kiện quan trọng được thông qua liên quan trực tiếp đến công tác tổ chức đảng, công tác dân vận, công tác mặt trận, đặt nền móng cho việc thành lập Hội Phản đế đồng minh, thành lập các tổ chức: Công hội, Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ, Hội Cứu tế đỏ. Chỉ sau một thời gian, tổ chức đảng, các đoàn thể, hội quần chúng đã có sự phát triển nhanh chóng.

Nhằm xây dựng khối đoàn kết nhất trí trên cơ sở cương lĩnh, đường lối của Đảng, Tổng Bí thư Trần Phú rất quan tâm đến vấn đề đấu tranh tư tưởng trong nội bộ Đảng, khắc phục những nhận thức lệch lạc, cơ hội, bè phái, chỉ ra những vấn đề nảy sinh từ chủ nghĩa cơ hội và khuynh hướng hòa hoãn trong Đảng. Án Nghị quyết của Trung ương toàn thể Hội nghị lần thứ hai nêu rõ hạn chế: "nền tư tưởng trong Đảng còn rất nhiều di tích tiểu tư sản, đầu cơ, biệt phái"; chưa nhận thức đúng vai trò lịch sử của giai cấp vô sản và vai trò lãnh đạo của Đảng: “còn hiểu rằng Đảng Cộng sản là đảng của quần chúng lao khổ mà không biết rằng Đảng Cộng sản chỉ là đảng của vô sản giai cấp mà thôi mà chức trách của Đảng Cộng sản là làm hướng đạo cho vô sản giai cấp làm cách mạng vô sản". Nghị quyết cũng nêu rõ: "Tuy Đảng chỉ huy cho nông dân cho hết thảy quần chúng lao khổ làm cách mạng tư sản dân quyền nhưng Đảng vẫn là đảng của vô sản giai cấp, nghĩa là đứng về lợi ích cách mạng vô sản mà chỉ huy, lấy chính sách vô sản mà chỉ huy chứ không phải là vì Đảng đại biểu lợi ích cho tiểu tư sản quần chúng, đại biểu cho xu hướng tư hữu chế độ".

Dưới sự chỉ đạo của Tổng Bí thư Trần Phú, nhiều chủ trương quan trọng về công tác tuyên truyền được quyết định: "Trong khi Đảng mới thành lập, trình độ lý luận của Đảng còn thấp kém, nền tư tưởng còn chưa vững bền, nhân tài để làm việc Đảng còn rất hiếm, vậy nên sự tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin cho chuyên cần trong Đảng và trong quần chúng vô sản là việc rất cần kíp". Để xúc tiến công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, tháng 12/1930, Đồng chí đã cùng với Ban Thường vụ Trung ương quyết định xuất bản báo Cờ vô sản và báo Cộng sản; lập Ban Tuyên truyền do một Ủy viên Thường vụ Trung ương phụ trách.

Án nghị quyết của Trung ương toàn thể Hội nghị lần thứ hai nhấn mạnh nhiệm vụ tăng cường tính chất giai cấp công nhân của Đảng, nhất là trong đội ngũ lãnh đạo. Biện pháp căn bản là phải đưa những đảng viên là công nhân vào các cơ quan chỉ huy, phải xác định vấn đề đào tạo công nhân chỉ huy là một vấn đề thiết thực, quan trọng cho sự phát triển của Đảng hiện tại và tương lai. Phải thực hiện nghiêm chỉnh các nguyên tắc tổ chức Đảng. Đảng phải bao gồm những công nhân tiên tiến nhất; mỗi đảng viên phải là người hăng hái hoạt động, tham gia sinh hoạt Đảng và công việc của Đảng, trở thành một phần tử hoạt động của Đảng. Kỷ luật của Đảng là kỷ luật sắt dựa trên nguyên tắc dân chủ tập trung.

Giữ vững nguyên tắc trong xây dựng Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân về tư tưởng và tổ chức, việc đề xuất những vấn đề nhằm nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng thông qua việc tăng cường tính chất giai cấp công nhân, kiên quyết chống lại chủ nghĩa cơ hội là công hiến đóng góp có giá trị lý luận và chỉ đạo thực tiễn to lớn của đồng chí Trần Phú đối với nhiệm vụ xây dựng Đảng ở một nước tiểu nông như nước ta. Ngày nay, những quan điểm này vẫn là vấn đề thời sự trong công tác xây dựng Đảng.

Đồng chí Trần Phú cùng Ban Chấp hành Trung ương đã xây dựng và củng cố tổ chức đảng các cấp từ Trung ương tới các xứ ủy, tỉnh ủy, huyện ủy và chi bộ cơ sở của Đảng. Nhờ sự cố gắng không mệt mỏi của Đồng chí và Ban Thường vụ Trung ương, trong khoảng từ tháng 12/1930 đến tháng 01/1931, các Xứ ủy Nam Kỳ, Trung Kỳ và Bắc Kỳ đã chính thức được thành lập và từng bước được củng cố. Theo sự chỉ đạo của Trung ương, các xứ ủy đã thành lập các ban cán sự (như Ban Thường vụ) và các bộ phận chuyên trách đã hình thành, có hệ thống từ Trung ương đến các cấp bộ Đảng bộ xứ và địa phương. Nhờ đó, Đảng đã được củng cố một bước khá vững chắc ngay trong hoàn cảnh bị kẻ thù khủng bố gắt gao, khốc liệt.

Nhiệm vụ xây dựng và phát huy vai trò của chi bộ đảng được đồng chí Trần Phú và Ban Chấp hành Trung ương rất chú trọng: "Chi bộ là cơ sở của Đảng. Nếu chi bộ mà không biết làm việc thì Đảng không phát triển được; cho nên chi bộ cần phải tổ chức sinh hoạt cho náo nhiệt và cho có kế hoạch. Ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng mạnh hay yếu, trình độ chánh trị và hoạt động của đảng viên cao hay thấp cũng theo trình

độ sinh hoạt của chi bộ cao hay thấp". Do đó, việc phát triển tổ chức đảng và đảng viên đã có một bước tiến mới, số chi bộ và số đảng viên xuất thân từ công nhân tại các cơ sở công nghiệp, đồn điền và các địa phương ở các vùng nông thôn đã tăng lên đáng kể. Nếu như lúc Đảng mới thành lập, toàn Đảng có khoảng 30 chi bộ với 200 đảng viên thì đến trước Hội nghị Trung ương lần thứ 2 (tháng 3/1931), số đảng viên trong toàn Đảng đã lên tới 2400, hoạt động trong 250 chi bộ.

Đánh giá đóng góp to lớn của đồng chí Trần Phú trong công tác xây dựng Đảng, Ban Chấp hành Trung ương đã khẳng định: “Trên cương vị Tổng Bí thư đầu tiên, Trần Phú đã có những đóng góp to lớn trong việc xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đồng chí tranh thủ mọi điều kiện để trang bị lý luận Mác - Lênin cho cán bộ, đảng viên, kiên quyết đấu tranh khắc phục những biểu hiện ấu trĩ tả khuynh, hữu khuynh trong Đảng. Đồng chí dành nhiều công sức để xây dựng và củng cố tổ chức, kiện toàn các cơ quan từ trung ương đến các xứ ủy và các đảng bộ, nhất là ở những vùng quan trọng, bị địch đàn áp”.

Dưới chỉ đạo sát sao của đồng chí Trần Phú và Ban Thường vụ Trung ương Đảng thời kỳ 1930 - 1931, khí thế phong trào cách mạng của quần chúng Nhân dân trong cả nước bùng lên mạnh mẽ. Bộ Tham mưu tối cao của Đảng, do Tổng Bí thư Trần Phú đứng đầu, đã thực hiện sứ mệnh lịch sử, đẩy lên cao trào cách mạng 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh.

Quốc tế Cộng sản đánh giá cao hoạt động của Đảng ta, tháng 4/1931, đã quyết định công nhận Đảng ta là chi bộ độc lập thuộc Quốc tế Cộng sản. Sự công nhận đó có phần đóng góp to lớn và là thành công của đồng chí Trần Phú trên cương vị là Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng ta.

4. Đồng chí Trần Phú – Người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người con ưu tú của Đảng và Nhân dân; tấm gương mẫu mực về chí khí chiến đấu của người cộng sản

Xuất thân trong một gia đình nhà Nho yêu nước, chứng kiến cảnh nước mất, nhà tan, Trần Phú đã sớm chọn con đường chiến đấu cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Đồng chí là tấm gương mẫu mực cho tinh thần ham học hỏi. Ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường, Đồng chí đã tìm đọc các loại sách báo tiến bộ để trau dồi kiến thức. Khi là thầy giáo, Đồng chí đã truyền cho các lớp học sinh tinh thần yêu nước và vận động quần chúng tham gia đấu tranh cho độc lập dân tộc, cho một xã hội tốt đẹp, không còn bị áp bức, bất công... Sau khi được gặp Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, được bồi dưỡng lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin, từ chủ nghĩa yêu nước, đồng chí Trần Phú đã đến với lý tưởng cộng sản và quyết tâm dâng hiến đời mình cho lý tưởng cao đẹp đó. Sự trưởng thành vượt bậc của đồng chí Trần Phú trong xây dựng hoạch định đường lối và chỉ đạo triển khai các



ng nghị quyết của Đảng trong thực tiễn phong trào cách mạng đã khẳng định sự sáng suốt của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong lựa chọn, đào tạo, huấn luyện, sử dụng cán bộ, nhất là việc lựa chọn và sử dụng cán bộ lãnh đạo chủ chốt, trong đó Trần Phú là một học trò tiêu biểu.

Đồng chí bị địch bắt ở Sài Gòn ngày 18/4/1931. Trước những thủ đoạn của kẻ thù, đồng chí Trần Phú đã nêu cao tấm gương sáng ngời về lòng trung thành tuyệt đối với Đảng và cách mạng, về tinh thần bất khuất, chiến đấu kiên cường trước kẻ thù. Ngày 6/9/1931, trước lúc hy sinh, Đồng chí vẫn nhắn gửi đồng chí, đồng bào lời nói bất hủ: **"Hãy giữ vững chí khí chiến đấu"**.

Đồng chí Trần Phú đã để lại cho các thế hệ đi sau tấm gương sáng ngời của một chiến sĩ cộng sản kiên cường, hiến dâng trọn cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc. Phẩm chất cộng sản kiên trung và khí tiết凛冽 của Trần Phú trước kẻ thù đã cổ vũ các thế hệ người Việt Nam trong cuộc chiến đấu cho độc lập tự do của Tổ quốc, ấm no hạnh phúc của Nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân ta đã đấu tranh giành lại độc lập, tự do, đánh bại thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, thống nhất đất nước, đưa cả nước tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa theo các mục tiêu cao cả “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

III. HỌC TẬP TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ, TOÀN ĐẢNG, TOÀN DÂN, TOÀN QUÂN RA SỨC THI ĐUA, QUYẾT TÂM XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

1. Hơn 90 năm qua, tư tưởng của Tổng Bí thư Trần Phú về con đường cách mạng Việt Nam vẫn còn nguyên giá trị. Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Đảng ngày càng sáng rõ. Các văn kiện Đại hội của Đảng tiếp tục khẳng định con đường cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; khẳng định vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản; lực lượng của cách mạng là giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và toàn thể Nhân dân lao động; cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa thế giới, “Đảng lấy chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”. Đảng ta là “đội tiên phong của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc”. Nhiệm vụ xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh, có bản lĩnh chính trị, có học vấn chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động để đảm nhận sứ mệnh lịch sử to lớn được xác định rõ trong các văn kiện Đảng và nghị quyết chuyên đề về giai cấp công nhân.



Những tư tưởng về xây dựng Đảng mà đồng chí Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng đề xuất và lãnh đạo thực hiện vào những năm 30 của thế kỷ XX được Đảng bổ sung, hoàn thiện. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng được tăng cường. Công tác tổ chức bộ máy của Đảng có bước chuyển biến mạnh mẽ. Các quy định, nguyên tắc, cơ chế vận hành tổ chức bộ máy ngày càng hoàn thiện. Các văn kiện về công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ liên tục được bổ sung. Các nguyên tắc xây dựng Đảng được giữ vững. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được chỉ đạo. Công tác giáo dục đạo đức cách mạng, thực hiện sâu rộng, có hiệu quả việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị được đẩy mạnh. Tính tiên phong, gương mẫu, đi đầu của mỗi cán bộ lãnh đạo được đề cao; kiên quyết đấu tranh chống tư tưởng cơ hội, dao động, hữu khuynh, xa rời lý tưởng cộng sản, xa rời mục tiêu xã hội chủ nghĩa, đi ngược lại lợi ích của giai cấp, lợi ích của dân tộc; kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng với các thế lực thù địch phản động, chống phá Đảng, chống phá khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chống phá chế độ xã hội chủ nghĩa, sự nghiệp đổi mới đất nước; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, xa rời quần chúng Nhân dân của một bộ phận cán bộ, đảng viên trong Đảng.

2. Tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, cũng như chí khí cách mạng của Tổng Bí thư Trần Phú và các thế hệ cha anh, Đảng bộ và nhân dân Hà Tĩnh đã nêu cao tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu không ngừng và đạt được nhiều kết quả nổi bật trên các lĩnh vực, với 26/28 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục được tăng cường, đi vào chiều sâu. Coi trọng việc xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh. Triển khai sâu rộng Chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy ý chí tự lực, tự cường, khơi dậy khát vọng và truyền thống văn hóa, con người Hà Tĩnh. Chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đội ngũ cán bộ tiếp tục được quan tâm chăm lo, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Các chỉ số cải cách hành chính, môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2023 đạt 8,05%, đứng 15/63 tỉnh, thành cả nước; tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 17.966 tỷ đồng, đứng thứ 18 cả nước, trong đó thu nội địa đạt 9.179 tỷ đồng, vượt kế hoạch Trung ương và tỉnh giao. Nông nghiệp tiếp tục phát triển ổn định, xây dựng nhiều mô hình nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh tiếp tục được chỉ đạo đồng bộ, đến nay 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới, có 60 xã nông thôn mới nâng cao, 15 xã nông thôn mới kiểu mẫu; 10/13 địa phương đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ nông thôn



mới. Các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển 3 đô thị trung tâm: thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh, thị xã Hồng Lĩnh được triển khai hiệu quả; tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 31%.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều khởi sắc. Giải quyết việc làm cho trên 23.000 lao động. Chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững, tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm học 2022 - 2023 thuộc nhóm 10 tỉnh, thành có điểm trung bình các môn cao nhất cả nước. An sinh xã hội được chăm lo. Tỷ lệ hộ nghèo còn 3,01%. Quỹ hỗ trợ học sinh hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đi học đại học tiếp tục là chỗ dựa vững chắc cho các em học sinh vươn lên học giỏi, đến nay đã hỗ trợ cho 316 em. Trong năm 2023 đã huy động xây dựng 25 nhà văn hóa cộng đồng, kết hợp tránh trú bão lũ và 2.533 nhà ở kiên cố cho người gặp hoàn cảnh khó khăn, lũy kế từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã huy động xã hội hóa xây dựng 105 nhà văn hóa cộng đồng và 7.510 nhà ở kiên cố cho người dân đã thực sự mang lại nhiều niềm vui, động lực cho hàng chục ngàn đối tượng chính sách, hoàn cảnh khó khăn vươn lên hòa nhập, phát triển.

Quốc phòng - an ninh tiếp tục được giữ vững; công tác dân tộc, tôn giáo được quan tâm thực hiện tốt. Các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, trọng tâm là ngoại giao kinh tế diễn ra sôi nổi và hiệu quả. Sức mạnh nội sinh, tiềm năng, khát vọng, ý chí con người Hà Tĩnh ngày càng được lan tỏa, phát huy.

Học tập tấm gương bản lĩnh, trí tuệ, trọn đời hiến dâng cho Đảng, vì đất nước, vì Nhân dân của đồng chí Trần Phú, toàn Đảng ta nguyện nêu cao ý chí, tinh thần cách mạng, khoa học của người cộng sản; quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đại hội XIV của Đảng là dấu mốc quan trọng trên con đường phát triển của đất nước ta, dân tộc ta, có ý nghĩa định hướng tương lai. Thời gian tới chúng ta cần tập trung tâm sức, trí tuệ xây dựng các văn kiện Đại hội với tinh thần khoa học, đổi mới, chất lượng, phản ánh đầy đủ thực tiễn mới của đất nước và xu thế phát triển của thời đại để sớm hiện thực hóa mục tiêu cao cả phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

B.B.T (t/h)

(Theo tài liệu tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương)

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.2, tr.106.

[2] Sđd, t.2, tr.104.

[3] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.10, tr.9.

[4] Lời điệu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam trong Lễ truy điệu và di dùi hài cốt đồng chí Trần Phú, có Tổng Bí thư của Đảng.

**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 70 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ (07/5/1954 - 07/5/2024)**



Chiều 07/5/1954, lá cờ “Quyết chiến - Quyết thắng” của Quân đội nhân dân Việt Nam tung bay trên nóc hầm tướng De Castries, đánh dấu Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã toàn thắng. Ảnh tư liệu.

I. BỐI CẢNH LỊCH SỬ; ÂM MƯU CỦA THỰC DÂN PHÁP VÀ SỰ CHỈ ĐẠO CHIẾN LƯỢC CỦA TA

1. Bối cảnh lịch sử

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, thực dân Pháp đã âm mưu dùng vũ lực hòng đặt lại ách thống trị trên đất nước ta một lần nữa. Ngày 23/9/1945, chúng nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, mở đầu cuộc xâm lược lần thứ hai đối với Việt Nam; sau đó từng bước mở rộng chiến tranh, chối bỏ mọi cố gắng cao nhất về ngoại giao của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Với ý chí “*thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”^[1], dù chính quyền cách mạng còn non trẻ, đời sống Nhân dân còn muôn vàn khó khăn, toàn thể nhân dân Việt Nam vẫn một lòng, một dạ đoàn kết xung quanh Đảng, Mặt trận Việt Minh, nhất tề đứng lên hưởng ứng Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyết tâm bảo vệ đất nước với niềm tin mãnh liệt vào thắng lợi cuối cùng. Thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, với vũ khí thô sơ và tinh thần quyết chiến, quyết thắng, quân và dân ta đã lần lượt đánh bại các kế hoạch quân sự của thực dân Pháp, làm nên các chiến thắng vang dội: Việt Bắc thu đông 1947, Biên Giới 1950, tạo bước chuyển cơ bản cho cuộc kháng chiến bước vào giai đoạn

mới - giai đoạn ta nắm quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ, mở các cuộc tấn công và phản công địch. Qua thắng lợi của các chiến dịch Hòa Bình (1951 - 1952), Tây Bắc 1952, Thượng Lào 1953, vùng giải phóng của ta được mở rộng, chính quyền dân chủ nhân dân được củng cố, lực lượng vũ trang cách mạng trưởng thành nhanh chóng; cục diện chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương chuyển biến mạnh theo chiều hướng có lợi cho quân và dân ta.

2. Âm mưu và kế hoạch của thực dân Pháp

Bị thất bại liên tiếp trên các chiến trường khiến cho thực dân Pháp dần sâu vào thế bị động, nguy khốn. Phong trào nhân dân Pháp đòi chấm dứt chiến tranh ngày càng lên mạnh. Để cứu vãn tình hình, Chính phủ Pháp một mặt xin thêm viện trợ Mỹ, mặt khác thay đổi chỉ huy và kế hoạch tác chiến hòng tìm lối thoát danh dự bằng một thắng lợi quân sự.

Tháng 5/1953, được sự ủng hộ của Mỹ, Chính phủ Pháp cử tướng Hăngri Nava, Tham mưu trưởng lục quân Pháp thuộc khối Bắc Đại Tây Dương (NATO) đóng ở Trung Âu làm Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Sau khi khảo sát, tìm hiểu thực tế chiến trường, Nava đề ra một kế hoạch quân sự toàn diện (sau này được gọi là kế hoạch Nava), được Chính phủ và Hội đồng quốc phòng Pháp thông qua ngày 24/7/1953.

Nhiệm vụ trung tâm của kế hoạch Nava là tới năm 1954, tổ chức khối chủ lực tác chiến gấp 3 lần số binh đoàn hiện có, chia thành hai bước: (1) Trong Thu - Đông 1953 và Xuân 1954, giữ vững thế phòng ngự chiến lược ở phía bắc vĩ tuyến 18, phòng ngự thượng Lào; tiến công bình định miền Nam, miền Trung Đông Dương; xóa bỏ vùng tự do Liên khu V; (2) Nếu đạt được bước một sẽ chuyển sang tiến công chiến lược miền Bắc, giành thắng lợi quân sự to lớn, buộc ta phải đàm phán theo những điều kiện có lợi cho chúng. Kế hoạch quân sự Nava là cố gắng cao nhất của Pháp và Mỹ trong cuộc chiến tranh Đông Dương với hy vọng trong vòng 18 tháng sẽ chuyển bại thành thắng. Thực hiện kế hoạch này, Pháp tăng viện quân viễn chinh, mở rộng khối quân cơ động, ráo riết bắt thanh niên vào lính nguy, phát triển phủ vùng rừng núi. Mùa hè và mùa thu năm 1953, địch mở hàng chục trận càn quét lớn nhỏ ở Bắc Bộ, Bình Trị Thiên, Nam Bộ, đánh phá ác liệt các căn cứ của ta; tháng 7/1953, chúng cho quân nhảy dù tập kích Lạng Sơn; tháng 8/1953, chúng rút lực lượng ở Nà Sản về tăng cường ở đồng bằng Bắc Bộ.

Giữa tháng 11/1953, bộ đội chủ lực của ta thực hiện kế hoạch tiến lên Tây Bắc, một bộ phận tiến sang Trung Lào phối hợp chiến đấu với Quân đội Pathet Lào. Trước tình hình đó, Nava buộc phải cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ nhằm chặn bước tiến của quân ta. Kế hoạch Nava bị đảo lộn, chúng phải phân tán lực lượng để đối phó với ta. Chấp nhận cuộc chiến đấu tại Điện Biên Phủ, Nava tập trung mọi cố gắng, với sự giúp đỡ rất lớn của Mỹ, xây dựng Điện Biên Phủ - vị trí có ý nghĩa chiến lược không chỉ đối với Tây Bắc Việt Nam mà cả vùng Thượng Lào và Bắc Đông Dương

thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, “*một pháo đài bất khả xâm phạm*”, gồm 49 cứ điểm, chia thành ba phân khu yểm hộ lẫn nhau, có cơ cấu phòng ngự vững chắc. Địch đã cho tập trung ở đây hơn 16.200 quân gồm 21 tiểu đoàn trong đó có 17 tiểu đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn pháo binh, 1 tiểu đoàn công binh, 1 đại đội xe tăng, 1 phi đội không quân, 1 đại đội vận tải cơ giới, với ý đồ thách thức quân và dân ta, nghiền nát quân chủ lực của ta.

3. Sự chỉ đạo chiến lược và chuẩn bị của ta

Nhận rõ thủ đoạn của thực dân Pháp trong kế hoạch Nava, cuối tháng 9/1953, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng đã họp bàn về nhiệm vụ quân sự, phân tích sâu sắc thế chiến lược giữa ta và địch, ra nghị quyết thông qua kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953 - 1954, giữ vững quyền chủ động đánh địch trên cả hai mặt trận chính diện và sau lưng địch, phối hợp trên phạm vi cả nước và phối hợp trên toàn Đông Dương, nhấn mạnh phương châm chiến đấu: “*tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt*”. Nghị quyết của Bộ Chính trị được quán triệt tới các cấp, các ngành; Bộ Tổng tham mưu đặt kế hoạch tác chiến cụ thể cho các chiến trường; các kế hoạch phối hợp tác chiến giữa ta với Lào, Campuchia cũng đã được hoàn toàn nhất trí; mọi việc chuẩn bị và công tác tổ chức lực lượng được triển khai mạnh mẽ.

Để phối hợp với cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954, Đảng và Chính phủ ta đã chủ trương mở cuộc tiến công địch trên mặt trận ngoại giao. Ngày 26/11/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ quan điểm của Nhân dân ta: “... *Cơ sở của việc đình chiến ở Việt Nam là Chính phủ Pháp thật thà tôn trọng nền độc lập thật sự của nước Việt Nam*” đã tạo tiếng vang lớn, thu hút sự quan tâm, đồng tình, ủng hộ của nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới đối với cuộc kháng chiến chính nghĩa của Nhân dân ta.

Trên cơ sở nắm chắc mọi âm mưu, hành động của địch, phân tích, đánh giá tình hình một cách khoa học, đầu tháng 12/1953, Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ, thông qua phương án tác chiến của Tổng Quân ủy và giao cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh quân đội trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy kiêm Chỉ huy trưởng mặt trận. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị “*Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng, không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà đối với quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được*”^[2]; dặn dò Đại tướng Võ Nguyên Giáp: phải đánh thắng, chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh. Cùng với đó, Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng cung cấp mặt trận do đồng chí Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch. Với ý nghĩa đặc biệt quan trọng của chiến dịch, Bộ Chính trị và Tổng Quân ủy đã quyết định tập trung đại bộ phận chủ lực tinh nhuệ gồm 04 đại đoàn bộ binh, 1 đại đoàn công pháo với tổng quân số trên 40.000 cán bộ, chiến sĩ. Chấp hành quyết định của Bộ Chính trị, mọi công việc chuẩn bị cho chiến dịch được tiến hành khẩn trương. Cả nước đã tập trung sức mạnh cho mặt trận Điện



Biên Phủ với khẩu hiệu “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*”. Các đơn vị bộ đội chủ lực nhanh chóng tập kết, ngày đêm bạt rừng, xẻ núi mở đường, kéo pháo, xây dựng trận địa, sẵn sàng tiến công địch. Cả một hậu phương rộng lớn của đất nước, từ vùng tự do Việt Bắc, Liên khu III, Liên khu IV, vùng mới giải phóng Tây Bắc đến vùng du kích và căn cứ du kích ở đồng bằng Bắc Bộ, vùng mới giải phóng ở Thượng Lào, đều dồn sức người, sức của với hơn 260.000 dân công, thanh niên xung phong bắt chập bom đạn, hướng về Điện Biên bảo đảm hậu cần phục vụ chiến dịch.

Để tạo thuận lợi cho trận quyết chiến ở Điện Biên Phủ, Bộ Tổng Tư lệnh ra lệnh cho các đơn vị chủ lực phối hợp mở đợt tiến công mạnh mẽ trên các chiến trường: (1) Tiến công Lai Châu, uy hiếp Điện Biên Phủ từ phía bắc; (2) Phối hợp với quân giải phóng Lào mở chiến dịch tiến công vào Trung Lào; (3) Tiến sâu xuống Hạ Lào và Đông Campuchia; (4) Tiến công trên mặt trận Bắc Tây Nguyên; (5) Phối hợp tiến công phòng tuyến địch tại Thượng Lào. Với 5 đòn chiến lược trên, chẳng những ta đã tiêu diệt nhiều địch, giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn mà còn làm phá sản âm mưu tập trung lực lượng cơ động của Nava ở đồng bằng Bắc Bộ, buộc chúng phải phân tán các nơi để đối phó với ta. Đồng thời, ở chiến trường trung du và đồng bằng Bắc Bộ, quân và dân ta cũng đánh mạnh ở tuyến ngoài và sau lưng địch; các địa phương ở Bình Trị Thiên, Nam Trung Bộ, Nam Bộ đã đẩy mạnh tiến công quân sự, chính trị, kết hợp với “ngụy vận” để phối hợp với chiến trường chính.

II. DIỄN BIẾN, KẾT QUẢ CỦA CHIẾN DỊCH

Ngày 25/01/1954, các đơn vị bộ đội ta ở vị trí tập kết sẵn sàng nổ súng theo phương châm tác chiến “*đánh nhanh, giải quyết nhanh*”. Nhận thấy địch đã tăng cường lực lượng phòng ngự vững chắc ở Điện Biên Phủ, Bộ Chỉ huy và Đảng ủy chiến dịch đã thay đổi phương châm tác chiến sang “*đánh chắc, tiến chắc*”. Đây là quyết định đúng đắn nhưng ta cũng gặp không ít khó khăn: thời gian tác chiến dài hơn, thay đổi về cách đánh nên có những việc ta phải chuẩn bị lại từ đầu, nhất là việc tổ chức, bố trí hệ thống hỏa lực của chiến dịch. Với địa hình hiểm trở, việc kéo pháo vào tập trung tại trận địa đã vô cùng khó khăn, nay lại phải kéo pháo phân tán ra các trận địa mới trên các điểm cao để tạo thành vòng cung bao vây tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, bắn trực tiếp vào các mục tiêu dưới lòng chảo càng khó khăn hơn. Tuy nhiên, với tinh thần quả cảm, không quản ngại gian khổ, hy sinh, quân và dân ta đã tìm mọi cách vượt qua thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Sau khi công tác chuẩn bị hoàn thành, ngày 13/3/1954, quân ta nổ súng tiến công Điện Biên Phủ. Chiến dịch diễn ra thành ba đợt trong gần hai tháng:

Đợt 1: Từ ngày 13/3 đến ngày 17/3/1954, quân ta đã mưu trí, dũng cảm tiêu diệt gọn cứ điểm Him Lam và Độc Lập, bức hàng cứ điểm Bản Kéo, phá vỡ hệ thống phòng ngự trên hướng Bắc và Đông Bắc của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ; mở toang cánh cửa cho quân ta tiến xuống vùng lòng chảo và khu trung tâm. Hai tiêu



đoàn tinh nhuệ nhất của địch bị tiêu diệt gọn, một tiểu đoàn khác và 3 đại đội ngự Thái tan rã. Một số lượng lớn pháo 105 ly và pháo cối 120 ly của địch bị ta phá hủy hoàn toàn, hầu hết các máy bay chiến đấu trong vùng lòng chảo đều bị ta tiêu diệt.

Đợt 2: Từ ngày 30/3 đến ngày 30/4/1954, quân ta đồng loạt tiến công các cứ điểm phía Đông phân khu trung tâm. Ta đã tiêu diệt khoảng 5.000 tên địch, trong số đó gồm 4 tiểu đoàn và 9 đại đội (chiếm khoảng 1/2 tổng số quân địch ở phân khu Bắc và phân khu trung tâm); không chế được phần lớn điểm cao phía đông, phát triển trận địa tới sát sân bay, thắt chặt vòng vây, chia cắt, không chế các khu vực còn lại trong tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, kiểm soát sân bay Mường Thanh, hạn chế tiếp viện của địch cho tập đoàn cứ điểm.

Đợt 3: Từ ngày 01/5 đến ngày 07/5/1954, quân ta đánh chiếm các cứ điểm còn lại ở phía Đông, diệt một số cứ điểm phía Tây và mở đợt tổng công kích tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. 17 giờ ngày 06/5/1954, pháo binh và hỏa tiễn của ta bắn dữ dội vào các cứ điểm địch, mở đường cho bộ binh tiến công. Tại khu đồi A1, sau khi cho nổ 1 tấn bộc phá tiêu diệt hầm ngầm địch, bộ đội ta chia làm nhiều mũi, theo các đường hào đánh lên đỉnh đồi. 17 giờ 30 phút ngày 07/5/1954, Tướng Đờ Cát cùng toàn bộ Bộ Tham mưu của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị bắt sống. Ngay trong đêm đó quân ta tiếp tục tiến công phân khu Nam, đánh địch tháo chạy về Thượng Lào, đến 22 giờ toàn bộ quân địch đã bị bắt làm tù binh.

Sau 56 ngày đêm “khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt”, chiến đấu dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, quân và dân ta đã đập tan toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân địch, bắn rơi 62 máy bay, thu 64 xe và toàn bộ vũ khí, kho tàng, quân trang, quân dụng của địch. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ toàn thắng, đây là bản anh hùng ca của cuộc chiến tranh nhân dân thần kỳ, “*được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa trong thế kỷ XX, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc*”^[3].

III. NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI, Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

1. Nguyên nhân thắng lợi

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược mà đỉnh cao là Chiến thắng Điện Biên Phủ - chiến thắng của lòng yêu nước nồng nàn, ý chí bất khuất, kiên cường của dân tộc Việt Nam được hun đúc qua hàng ngàn năm lịch sử; là chiến thắng của đường lối kháng chiến, đường lối quân sự độc lập, đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ngay từ ngày đầu chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta thực hiện cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân gồm 3 thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân

quân du kích) làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, kết hợp chặt chẽ chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy; tiến công quân sự, địch vận và nổi dậy của quần chúng; đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, kinh tế, văn hoá, ngoại giao.

Nhân dân ta từ nông thôn đến thành thị, từ miền núi đến miền xuôi, từ trẻ đến già theo lời kêu gọi của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát huy cao độ tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng ra sức thi đua xây dựng hậu phương vững chắc, thi đua giết giặc lập công, đóng góp sức người, sức của, bảo đảm cho chiến trường, tiếp thêm ý chí quyết chiến, quyết thắng cho các lực lượng ngoài mặt trận.

Quân đội ta trưởng thành vượt bậc về tư tưởng chính trị, lực lượng, tổ chức chỉ huy, trình độ tác chiến, trang thiết bị quân sự và bảo đảm hậu cần tiếp ứng cho chiến dịch quân sự quy mô lớn chưa từng có; cán bộ, chiến sĩ mưu trí, sáng tạo, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, chấp hành nghiêm mệnh lệnh chiến trường, dũng cảm hy sinh lập nhiều chiến công, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở chiến trường Điện Biên Phủ. Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu đã xuất hiện nhiều tấm gương kiên cường, anh dũng, mưu trí và sáng tạo tiêu biểu như: Tô Vĩnh Diện và Nguyễn Văn Chứ đã hy sinh thân mình để bảo vệ pháo, Bé Văn Đàn lấy thân mình làm giá súng, Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai và còn biết bao tấm gương chiến đấu, anh dũng hy sinh khác đã làm rạng rỡ thêm truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam anh hùng.

Trong cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ, nhân dân Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ, sự giúp đỡ quý báu của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, nhận được sự ủng hộ của nhân dân các dân tộc bị áp bức ở Châu Á, Châu Phi, Mỹ La tinh, đặc biệt là liên minh chiến đấu giữa ba nước Đông Dương và phong trào đấu tranh của nhân dân tiến bộ trên thế giới, trong đó có nhân dân tiến bộ Pháp.

2. Ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Điện Biên Phủ

Thứ nhất, là đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tạo cơ sở căn bản và quyết định cho việc đi đến ký kết Hiệp định Genève về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã đánh dấu chấm hết cho sự ngoan cố, hiếu chiến của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ trên bàn Hội nghị, buộc Chính phủ Pháp cùng các bên tham dự phải ngồi vào bàn nghị sự, ký Hiệp định Genève (trừ Mỹ) đình chỉ chiến sự ở Việt Nam ngày 21/7/1954. Đây cũng là chiến thắng quyết định thắng lợi của ta trên mặt trận ngoại giao, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, góp phần chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Việt Nam.

Thứ hai, mở ra giai đoạn cách mạng mới, đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước

Chiến thắng Điện Biên Phủ đưa đến kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đã tạo ra những thay đổi căn bản trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa, ngoại giao... cho cách mạng Việt Nam và mở đầu một giai đoạn mới: miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Những thành tựu xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng như những đóng góp của hậu phương miền Bắc đối với tiền tuyến lớn miền Nam đã củng cố niềm tin của Nhân dân hai miền vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến.

Phát huy tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ - “độc lập, tự chủ, quyết chiến, quyết thắng”, vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta đã giành được nhiều thắng lợi to lớn, đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và đội quân chư hầu, giải phóng và thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thứ ba, khẳng định đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo của Đảng và sự lớn mạnh, trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã chứng minh chân lý: Trong thời đại ngày nay, một nước nhỏ, kinh tế chậm phát triển nếu có một đảng mác xít chân chính lãnh đạo với đường lối chính trị, quân sự đúng đắn, phát huy được sức mạnh toàn dân tộc, được nhân dân thế giới đồng tình, ủng hộ thì nhất định đánh thắng mọi kẻ thù, dù có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh hơn gấp nhiều lần.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ cũng cho thấy sự trưởng thành vượt bậc của Quân đội nhân dân Việt Nam. Từ 34 chiến sỹ với vũ khí thô sơ năm 1944, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân đội ta đã không ngừng lớn mạnh, càng đánh càng trưởng thành. Đây là cơ sở để sau này toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, vững tin, dám đánh, biết đánh, quyết đánh và đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Thứ tư, chấm dứt sự đô hộ của chủ nghĩa thực dân Pháp ở ba nước Đông Dương, mở đầu quá trình sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới

Chiến thắng Điện Biên Phủ thức tỉnh và cổ vũ các dân tộc bị áp bức trên thế giới vùng lên đấu tranh giành độc lập, tự do; buộc chính quyền Pháp phải chấm dứt chính sách cai trị thực dân, tiến hành trao trả độc lập cho nhiều nước ở châu Á và châu Phi, đồng thời xem xét lại vị thế và các chính sách của mình đối với các nước vốn là thuộc địa cũ. Việt Nam là nước tiên phong, là biểu tượng sáng ngời trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, đánh đổ chủ nghĩa thực dân cũ, mở ra trang sử mới cho nhân loại, góp phần làm thay đổi cục diện thế giới. Giuyn Roa, ký giả kiêm sử gia, nguyên Đại tá quân đội viễn chinh Pháp khẳng định: “Trên toàn thế giới, Oatéclo trước đây không gây tiếng vang bằng, Điện Biên Phủ thất thủ gây nổi kinh hoàng khủng khiếp. Đó là một trong

những thảm bại lớn nhất của phương Tây, báo trước sự sụp đổ của các đế quốc thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa”^[4].

3. Bài học kinh nghiệm

“Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ, anh dũng của quân và dân cả nước ta chống thực dân Pháp xâm lược và sự can thiệp Mỹ. Đây là chiến thắng vĩ đại của Nhân dân ta và cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Chiến thắng Điện Biên Phủ càng làm sáng ngời chân lý của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay; chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc nhất định thất bại, cách mạng giải phóng dân tộc nhất định thành công”^[5]. Từ thắng lợi vĩ đại này, chúng ta có thể rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu:

- *Một là*, xác định đường lối kháng chiến đúng đắn, tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, vừa kháng chiến vừa kiến quốc vừa chống giặc đói, giặc dốt, vừa chống giặc ngoại xâm, tạo nên sức mạnh tổng hợp chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược.

- *Hai là*, phát huy tinh thần yêu nước, ý chí quyết chiến, quyết thắng của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta.

- *Ba là*, phát huy tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường, sáng tạo, tìm tòi, xác định đúng đường lối cách mạng và nghệ thuật quân sự Việt Nam.

- *Bốn là*, xây dựng sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà nòng cốt là liên minh công nhân - nông dân - trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- *Năm là*, kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sự ủng hộ, giúp đỡ của bè bạn quốc tế.

IV. PHÁT HUY TINH THẦN CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Tiếp nối Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, dân tộc ta đã viết tiếp bản anh hùng ca chói lọi trong thời đại Hồ Chí Minh, lập nên những chiến công hiển hách: Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” năm 1972, Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc.

Trong gần 40 năm đổi mới, nắm bắt thuận lợi, thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết, ý chí quyết tâm, bản lĩnh, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều thành tựu rất quan



trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật; đất nước phát triển nhanh và bền vững; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa ngày càng được củng cố, nâng cao. “*Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”^[6].

Những năm qua, Đảng, Nhà nước ta đã xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện nhiều chủ trương, chính sách và dành sự ưu tiên, quan tâm cho phát triển toàn diện vùng Tây Bắc. Cùng với đó, Đảng bộ và Nhân dân các tỉnh vùng Tây Bắc đã tập trung xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, khai thác, phát triển kinh tế, xã hội của các địa phương trong vùng; chú trọng các lĩnh vực thuộc thế mạnh của vùng, phát triển kinh tế du lịch gắn với văn hóa, lịch sử, sinh thái; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, tạo nên nhiều thay đổi to lớn trong diện mạo và phát triển; đóng góp quan trọng vào bảo đảm sự ổn định và phát triển của cả nước.

Với tỉnh Điện Biên, phát huy tinh thần Chiến thắng Điện Biên Phủ, tỉnh đã tập trung xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, chú trọng khai thác các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, các mặt kinh tế - xã hội được duy trì ổn định và phát triển liên tục. Nhiều năm liền Điện Biên duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế khá, riêng năm 2022, Điện Biên đứng thứ 2 về tốc độ tăng trưởng trong số 14 tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc, xếp 24/83 tỉnh thành trong cả nước; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, thu hút đầu tư đạt khá, cải cách hành chính chuyển biến rõ nét; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục được tăng cường, bộ mặt đô thị và nhiều vùng nông thôn đổi thay, tiến bộ; an sinh xã hội được đảm bảo, tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo giảm, đời sống của nhân dân các dân tộc từng bước được cải thiện. Các di tích của chiến trường Điện Biên năm xưa như: Đồi A1, C1, C2, D1, cứ điểm Hồng Cúm, Him Lam, đồi Độc Lập, cầu Mường Thanh, Sân bay Mường Thanh và hầm chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ được gìn giữ, bảo tồn và phát huy, trở thành điểm du lịch hấp dẫn của du khách trong và ngoài nước.

Dự báo trong những năm tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều thay đổi nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo. Bên cạnh những thời cơ, thuận lợi sẽ có nhiều khó khăn, thách thức phức tạp phát sinh; kinh tế thế giới giảm sút, cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại tiếp tục diễn ra gay gắt; tranh chấp chủ quyền biển đảo diễn biến phức tạp; cuộc xung đột quân sự giữa Nga - Ucraina và các lệnh trừng phạt của Mỹ, phương Tây đối với Nga có thể còn kéo dài, tác động đến địa chính trị, địa kinh tế, an ninh năng lượng và chuỗi cung ứng toàn cầu; khoa học công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề về an ninh truyền thống, phi truyền thống ngày càng tác động mạnh mẽ, nhiều mặt, có thể đe dọa nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển bền vững. Trong nước, mặc dù chúng ta đã đạt được những thành tựu quan trọng, rất





đáng tự hào, nhưng đất nước ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn: bốn nguy cơ Đảng ta xác định vẫn còn hiện hữu; môi trường chính trị, văn hóa tiếp tục bị ảnh hưởng bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực. Các thế lực thù địch vẫn không ngừng gia tăng thực hiện “diễn biến hòa bình”, lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền... để can thiệp vào công việc nội bộ nước ta, chống phá Đảng, Nhà nước và sự nghiệp đổi mới của Nhân dân ta.

Tình hình đó đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, phát huy cao độ nội lực; phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà nòng cốt là liên minh công nhân - nông dân - trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng; giữ vững và tăng cường đoàn kết quân dân, đoàn kết hữu nghị với nhân dân và Quân đội các nước; kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, tạo dựng thời cơ, vượt qua thách thức, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; đồng thời có kế sách ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh, xung đột, bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Ngày nay, phát huy tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ, chúng ta cần tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tiếp tục xây dựng và tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tập hợp rộng rãi mọi tầng lớp Nhân dân, bảo đảm sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên quyết, kiên trì bảo vệ, giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia; kế thừa và phát huy truyền thống hòa hiếu của dân tộc, coi trọng, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đẩy mạnh quan hệ hữu nghị, hợp tác, cùng phát triển với các nước trên thế giới, tạo thế đan xen có lợi trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; giải quyết các tranh chấp, bất đồng bằng phương pháp hòa bình; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực với nước khác.

Kiên trì đường lối quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân gắn với xây dựng hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở vững mạnh. Giữ vững độc lập, tự chủ, tự cường, dựa vào nội lực là chính; kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng với an ninh, đối ngoại, kinh tế, văn hóa, xã hội; phát triển kinh tế gắn với bảo vệ quốc phòng an ninh; xây dựng và không ngừng nâng cao sức mạnh tổng hợp của đất nước. Lực lượng vũ trang nhân dân mà nòng cốt là Quân đội nhân dân và Công an nhân dân tiếp tục phát huy vai trò chủ đạo trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân vững mạnh; xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên





hiện đại. Xây dựng cấp ủy, tổ chức Đảng trong Quân đội và Công an trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; giáo dục và rèn luyện cán bộ, chiến sĩ tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân, kiên định với mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng, góp phần nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong mọi tình huống. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp trên các vùng, miền, trên biển. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân đối với nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Chủ động đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ”, phòng ngừa, ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng và an ninh xã hội. Xử lý hài hòa các vấn đề dân tộc, tôn giáo, bức xúc xã hội, không để xảy ra các điểm nóng nhất là đối với khu vực Tây Bắc. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ là dịp chúng ta thêm tự hào về Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam vượt qua mọi sóng gió đi đến bến bờ vinh quang. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ mãi mãi là niềm tự hào, là nguồn sức mạnh to lớn cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung và phát triển năm 2011), Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, khơi dậy và hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

B.B.T (t/h)

(Theo tài liệu tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương)

[1] Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, tập 4, tr.534.

[2] Hồ Chí Minh tiêu sử, NXB Lý luận Chính trị, Hà Nội 2006, trang 462.

[3] Lê Duẩn: *Dưới cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới*, NXB Sự Thật, Hà Nội, 1970, Tr 90.

[4] Giuyn Roa, Trận Điện Biên Phủ, Nxb. Giulia, Pari, 1963, tài liệu dịch Thư viện quân đội, 1984, tr.284.

[5] Lời đề của Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng Bảo tàng Điện Biên Phủ ngày 7/5/1964.

[6] Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong “*Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về các văn kiện trình Đại hội XIII*”.



Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của thành phố Cần Thơ

BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY CẦN THƠ CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 30-CT/TW CỦA BAN BÍ THƯ “VỀ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN MIỆNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI”



Tiến sĩ Phạm Văn Búa - Phó trưởng Khoa Khoa học Chính trị, Trường Đại học Cần Thơ báo cáo chuyên đề năm 2024 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy ý chí tự lực, tự cường nhằm tiếp tục tăng cường công tác xây dựng đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh” tại Hội nghị Báo cáo viên tháng 3/2024. Ảnh: H.O.

Ngày 14/3/2024, Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ ban hành Công văn số 978-CV/TU về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 05/02/2024 của Ban Bí thư “Về công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới”.

Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm sau:

1. Triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 30-CT/TW của Ban Bí thư trong hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở; nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và toàn



xã hội về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, với lực lượng nòng cốt là ban tuyên giáo các cấp, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; qua đó, bảo đảm tính thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh, toàn diện, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

2. Quan tâm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, gắn với việc tăng cường tính định hướng, thuyết phục của công tác tuyên truyền miệng, nhất là những nội dung về nền tảng tư tưởng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tựu to lớn, ý nghĩa lịch sử của Đảng, của đất nước, của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kết hợp hài hòa giữa cung cấp thông tin về tình hình trong nước và quốc tế, tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị, gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác luận điệu sai trái, thù địch; bảo đảm toàn diện, cân đối, thiết thực, sát hợp và hiệu quả trong công tác tuyên truyền miệng.

3. Đa dạng hóa phương thức, nâng cao hiệu quả các loại hình tuyên truyền miệng, hướng mạnh về cơ sở; kết hợp tuyên truyền trực tiếp với trực tuyến; tăng cường hình thức tuyên truyền trực tiếp đối với lĩnh vực, địa bàn, vấn đề phức tạp, nhạy cảm; thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình, kịp thời cung cấp thông tin, định hướng dư luận. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, phát huy vai trò của các phương tiện thông tin truyền thông, mạng xã hội, nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền miệng và hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên.

4. Cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; quan tâm rà soát xây dựng các chế độ, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng và quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên thuộc phạm vi phụ trách, chú trọng địa bàn trọng điểm, địa phương có số đông đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Các quận ủy, huyện ủy chỉ đạo Ban Tuyên giáo các quận ủy, huyện ủy phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, quy định có liên quan để xây dựng quy chế, hướng dẫn thực hiện chế độ đối với đội ngũ tuyên truyền viên nòng cốt ở cơ sở phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị.

6. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, bổ sung chế độ, chính sách đối với báo cáo viên các cấp; đồng thời, hướng dẫn, định hướng nội dung, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW và Công văn này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy để chỉ đạo.

H.O (t/h)



Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

KHÔNG THỂ BỎ CONG LỊCH SỬ, PHỦ MỜ CHÂN LÝ

Cứ vào dịp tháng Tư, các thế lực thù địch, lực lượng phản động sống lưu vong ở hải ngoại lại tung ra những luận điệu sai lệch, xuyên tạc về ngày 30/4/1975.



Kiều bào được tạo điều kiện ra thăm quần đảo Trường Sa, tháng 4/2023. Ảnh: Báo Tiền phong.

Đánh tráo bản chất

Trên một số diễn đàn, mạng xã hội, họ nguy biện cuộc chiến tranh chống xâm lược, bảo vệ độc lập dân tộc của toàn dân ta là “cuộc nội chiến”, “huynh đệ tương tàn”, “nồi da nấu thịt”...; gọi ngày 30/4/1975 là “Ngày quốc hận” và tháng 4/1975 là “Tháng tư đen”, “Tháng tư buồn”... Một số đối tượng phản động lưu vong cô tình dựng lên màn kịch theo kiểu khóc thê lương như: “Sau ngày 30/4/1975, miền Nam Việt Nam đi vào khúc quanh lịch sử đau thương”; “một miền Nam bị bức tử, những giọt lệ chia ly từ đây”; vu cáo Đảng, Nhà nước phân biệt đối xử với người theo chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Một số hãng truyền thông hải ngoại thiếu thiện chí với Việt Nam như: BBC, Đài Á châu tự do (RFA), VOA tiếng Việt... tổ chức các bài phỏng vấn, đối thoại với những thành phần chống đối, cung cấp thông tin sai trái, xuyên tạc để hướng lái dư luận, đánh tráo bản chất chiến thắng vĩ đại của dân tộc.

Họ ca ngợi chế độ dân chủ, tự do và kinh tế phát triển dưới thời chính quyền Sài Gòn; đòi vinh danh chế độ Việt Nam Cộng hòa, thậm chí đòi chia đôi lại đất nước giống như trước 1975! Một số mạng xã hội của những phần tử chống đối ở nước ngoài còn đưa ra yêu sách: “Nhà nước Việt Nam nên bỏ các tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày chiến thắng 30/4”, nguy biện rằng “bỏ ngày kỷ niệm chiến thắng 30/4 mới thúc đẩy hòa hợp dân tộc”!

Âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch không mới, các nội dung bài viết được cắt ghép, chỉnh sửa từ những năm trước, nay thay tiêu đề giật gân để tung lên các diễn đàn mạng xã hội. Mục đích nhằm xuyên tạc tính chất, tầm vóc, ý nghĩa và giá trị cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta; chối bỏ sự thật đê hạ bộ uy tín của Đảng; đánh tráo bản chất cuộc chiến tranh chính nghĩa để phủ mờ những công hiến, hi sinh của lực lượng vũ trang và nhân dân... Từ đó, xuyên tạc tính chính danh, chính nghĩa của cuộc chiến tranh vệ quốc; đòi từ bỏ lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH mà Nhân dân Việt Nam đã lựa chọn và kiên trì xây dựng; bác bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, chia rẽ Đảng với nhân dân, kích động hận thù, ly khai; phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân; giảm ý chí quyết tâm, đóng góp xây dựng đất nước của Nhân dân, trong đó có đồng bào ta sống xa Tổ quốc; cố tình phủ nhận chính sách và nỗ lực hòa hợp dân tộc của Đảng, Nhà nước ta...

Đối tượng mà các thế lực thù địch hướng đến là những người sinh ra sau ngày 30/4/1975, đặc biệt là thế hệ thanh niên, người Việt Nam trẻ tuổi trong nước và học sinh, sinh viên, người lao động ở nước ngoài, kiều bào, người ít thông tin, có trình độ dân trí thấp vốn không phải trải qua những năm tháng chiến tranh đau thương, mất mát để có thể thấu hiểu ý nghĩa của độc lập, thống nhất và hòa bình.

Phải nhìn nhận đúng sự thật lịch sử

Ngược dòng lịch sử, Hiệp định Paris quy định quân đội Mỹ và quân các nước đồng minh của Mỹ phải rút khỏi miền Nam Việt Nam nhưng Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã không chịu thi hành Hiệp định. Vì vậy, cách mạng miền Nam muốn tiến lên thì phải dùng chiến tranh cách mạng để xóa bỏ công cụ của chủ nghĩa thực dân mới. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 diễn ra, Quân Giải phóng miền Nam cũng đã cố gắng hạn chế đến mức thấp nhất mọi thương vong, tổn thất cho cả hai phía. Mặc dù lúc đó, phía bên kia họ tuyên truyền rằng “một cuộc tắm máu, chết chóc sẽ diễn ra ở Sài Gòn” nhưng điều đó đã không xảy ra. Trong thời gian này, một số công chức làm việc cho chính quyền Việt Nam Cộng hòa và người dân do bị bọn tay sai tuyên truyền cũng như một số lý do cá nhân đã rời bỏ đất nước, di tản, sinh sống ở nước ngoài.

Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, một số sĩ quan, binh sĩ làm trong quân đội và chính quyền Sài Gòn đã được trả về với gia đình sau khi được giáo dục, tuyên truyền với mong muốn họ thay đổi suy nghĩ, xóa bỏ những bất đồng, mặc cảm, có thể đóng góp cho công cuộc tái thiết đất nước. Một số người sau khi ra nước ngoài vẫn mang tâm trạng người thất trận, hiểu sai, hiểu chưa hết chính sách hòa hợp dân tộc nên có những hoạt động không phù hợp với tình hình thực tiễn. Trong số họ, có người hiểu nhầm về đất nước, không có thông tin chính thống về đất nước mà chỉ nghe người này, người kia loan tin thất thiệt để kích động chia rẽ.

Mặt khác, vẫn có một số người thể hiện rõ sự định kiến với chế độ, vẫn nuôi dưỡng tư tưởng hận thù dân tộc, chống phá đất nước. Mặc dù họ biết đất nước mình đã thay đổi, biết rõ tính nhân văn, nhân đạo trong chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam nhưng

vẫn cô tình phớt lờ sự thật để xuyên tạc. Chính những người này đã và đang phá hoại chính sách hòa hợp dân tộc, truyền thống đại đoàn kết dân tộc Việt Nam.

Với tinh thần “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, chiến thắng 30/4/1975 là trang sử hào hùng được làm nên bởi biết bao hi sinh xương máu của nhân dân ta. Đã có hơn 3 triệu đồng bào, chiến sĩ ngã xuống; nhiều ngôi mộ liệt sĩ không xác định được tên, hàng vạn hài cốt liệt sĩ vẫn đang nằm đâu đó trên mảnh đất quê hương và trên đất bạn mà chưa được tìm thấy. Nhiều làng mạc, thành phố bị phá hủy. Gần nửa thế kỷ trôi qua nhưng hậu quả của cuộc chiến còn nặng nề mà điển hình nhất là chất độc da cam/dioxin vẫn còn gieo rắc cho các thế hệ thứ 3, thứ 4 người Việt Nam; nhiều bom, mìn vẫn còn nằm sâu trong lòng đất. Chiến tranh đã lùi xa nhưng những mất mát của dân tộc Việt Nam phải gánh chịu là hết sức nặng nề.

Chính ông Nguyễn Cao Kỳ, người từng là Phó Tổng thống chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã từng chia sẻ: “Thống nhất xứ sở là nhiệm vụ lịch sử của mỗi người con Việt Nam nhưng chúng tôi đã không làm được. Những người anh em phía bên kia đã làm được, phải chấp nhận đó là lịch sử và đất nước đã được thống nhất rồi. Vậy mà còn quay ra nói phục quốc”. Sự thật này đã phơi bày bản chất phi nghĩa của cuộc chiến tranh xâm lược, chiến tranh đã kết thúc vậy nhưng vẫn còn những định kiến làm cản trở sự phát triển của đất nước.

Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc

Kế thừa truyền thống nhân văn, nhân đạo, hòa hiếu của dân tộc, trên tinh thần “khép lại quá khứ, hướng tới tương lai”, Đảng và Nhà nước đã đề ra các chủ trương, chính sách hòa hợp, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc. Theo đó, năm 2003, Hội nghị Trung ương 7 (khóa IX) của Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết quan trọng như: Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 (khóa IX) của Bộ Chính trị “Về công tác dân tộc”; Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị (khóa IX) “Về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài”; Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 19/5/2015 của Bộ Chính trị “Về tăng cường công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài”.

Chỉ thị số 45-CT/TW đã khẳng định “Đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống nhân nghĩa, khoan dung...; xây dựng tinh thần cởi mở, tôn trọng, thông cảm, tin cậy lẫn nhau, cùng hướng tới tương lai; xoá bỏ mặc cảm, định kiến; chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc; mọi người Việt Nam, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân, địa vị xã hội, lý do ra nước ngoài, mong muốn góp phần thực hiện mục tiêu trên đều được tập hợp trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc”. Chỉ thị cũng nêu rõ: “Người Việt Nam ở nước ngoài là bộ phận không tách rời và là một nguồn lực của cộng đồng dân tộc Việt Nam... Mọi người Việt Nam ở nước ngoài đều được khuyến khích, tạo điều kiện trở về thăm quê hương, đầu tư sản xuất kinh doanh, góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam”.

Ở trong nước hiện nay, đồng bào thuộc mọi thành phần xã hội, bao gồm cả những người từng làm việc trong chế độ Việt Nam Cộng hòa đều được đối xử bình đẳng, không hề bị phân biệt về quyền lợi và nghĩa vụ như bất kỳ công dân nào khác. Các lĩnh vực như



xuất nhập cảnh, cư trú, hồi hương, quốc tịch, hộ tịch, về đầu tư kinh doanh; về quyền được mua và sở hữu nhà ở tại Việt Nam..., khiếu nại ngày càng được tạo điều kiện tham gia sâu hơn, rộng hơn.

Sau ngày thống nhất đất nước, nghĩa trang Biên Hòa với 16.000 ngôi mộ binh sĩ quân đội Việt Nam Cộng hòa được giao cho Quân khu 7 thuộc Bộ Quốc phòng quản lý. Tháng 11/2006, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1568/QĐ-TTg về việc bàn giao đất khu vực nghĩa địa Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương thành Nghĩa trang nhân dân Bình An vào mục đích dân sự. Quyết định dân sự hóa nghĩa trang được dư luận đánh giá như một bước đi đầy ý nghĩa của công cuộc hòa giải, hòa hợp dân tộc.

Đối với một số nghệ sĩ tên tuổi cả ở miền Nam và miền Bắc từng một thời sang Mỹ sinh sống và nói xấu chế độ, sau một thời gian hồi tâm chuyển ý, muốn về quê hương sinh sống lâu dài đã được Nhà nước ta tạo điều kiện để phát huy tài năng nghệ thuật. Trong các hoạt động đối ngoại, thúc đẩy hợp tác với các quốc gia, vùng lãnh thổ, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước ta thường xuyên gặp gỡ, lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng, giải đáp những vướng mắc của kiều bào; đề nghị chính phủ các nước quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ cộng đồng người Việt ở sở tại. Trong chuyến thăm Hoa Kỳ tháng 5/2022, Thủ tướng Phạm Minh Chính giao Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ tiếp tục làm tốt công tác người Việt Nam ở nước ngoài, trong đó có công tác bảo hộ công dân, đề nghị công nhận cộng đồng người Việt Nam tại Hoa Kỳ là một dân tộc thiểu số của Hoa Kỳ.

Đối với những nơi mà khiếu nại gặp hoạn nạn do thiên tai, dịch bệnh..., Đảng, Nhà nước luôn kề vai, sát cánh cùng kiều bào. Bộ Ngoại giao cho biết, năm 2021 dịch COVID - 19 leo thang nhưng với tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”, Nhà nước ta đã huy động cộng đồng doanh nghiệp và địa phương hỗ trợ vật tư y tế, tích cực trợ giúp đồng bào có hoàn cảnh khó khăn ở nước ngoài tại hơn 20 quốc gia và vùng lãnh thổ về nước.

Các hoạt động trên lĩnh vực văn hoá, giáo dục được chú trọng, nhất là bảo tồn tiếng mẹ đẻ. Thông qua đối ngoại Nhà nước, giao lưu nhân dân, tiếng Việt đã được công nhận và giảng dạy như ngoại ngữ thứ hai ở các trường phổ thông tại một số quốc gia và vùng lãnh thổ có đông người Việt.

Nguồn khiếu hồi hương năm đều tăng trưởng tích cực bởi Việt Nam có môi trường đầu tư ngày càng tốt, nhiều chính sách hấp dẫn dành cho Việt kiều. Kiều bào ngày càng cảm nhận rõ sự thay đổi tích cực của môi trường kinh doanh trong nước cộng với sự ổn định của kinh tế vĩ mô là những yếu tố khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài chuyển tiền về cho người thân đầu tư trong nước. Lượng kiều hối tăng qua các năm, chứng minh tính đúng đắn, giá trị của các đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với kiều bào; đồng thời, cho thấy kiều bào ta luôn hướng về Tổ quốc trái hẳn với những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Chu Xuân Đại Thăng
(*Báo Công an Nhân dân*)



TIN THÀNH PHỐ

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC QUÝ I NĂM 2024



Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (mở rộng) sơ kết công tác quý I và triển khai nhiệm vụ quý 2/2024. Ảnh: PV.

Quán triệt Nghị quyết nhiệm vụ năm 2024 của Thành ủy, trong quý I, các cấp ủy đảng, địa phương, đơn vị đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các mặt công tác, đạt kết quả cụ thể như sau:

1. Xây dựng hệ thống chính trị

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tiếp tục được lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và đạt nhiều kết quả quan trọng. Công tác chính trị, tư tưởng được chú trọng, đạt nhiều kết quả tích cực; tổ chức học tập Chuyên đề năm 2024 về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức các hoạt động trọng tâm, sự kiện quan trọng của thành phố, đảm bảo chặt chẽ, thiết thực, đáp ứng nhu cầu đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Đảng bộ thành phố hoàn thành việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân năm 2023 theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương; tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về công tác tổ chức xây dựng Đảng năm 2024 theo Kết luận số 09-KL/BTCTW ngày 11/01/2024 của Ban Tổ chức Trung ương. Quyết định dừng thực hiện mô hình Văn phòng Thành ủy phục vụ chung và ban hành các quyết định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, đảm bảo phù hợp với thực tiễn của Đảng bộ thành phố. Thống nhất chủ trương xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của

thành phố. Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tập trung rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý theo Quy định số 1300-QĐ/TU ngày 09/01/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về công tác quy hoạch cán bộ, góp phần chuẩn bị chặt chẽ công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, nhất là các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, tiền lương, Tết Nguyên đán và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ theo đúng phân cấp quản lý. Trong quý, đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, hiệp y bổ nhiệm, chuẩn y và chỉ định đối với 43 đồng chí; Đảng bộ thành phố kết nạp 607 đảng viên, đạt 37,94% chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm vụ năm 2024 của Thành ủy.

Cấp ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp tập trung triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2024, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, quy định. Trong quý, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp thi hành kỷ luật 10 tổ chức đảng và 69 đảng viên, tăng 10 tổ chức đảng và 50 đảng viên so với quý I năm 2023. Hệ thống dân vận thành phố tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 về công tác dân vận; phát động thực hiện mô hình “Dân vận khéo” năm 2024; tăng cường các hoạt động tuyên truyền, vận động, phổ biến các chủ trương, quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân thành phố, trọng tâm là thành tựu đổi mới, quan trọng và nổi bật sau 20 năm thành lập thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương; nắm bắt chặt chẽ tình hình nhân dân, tình hình dân tộc, tôn giáo, kịp thời phản ánh, phối hợp giải quyết các khó khăn, kiến nghị, nguyện vọng của nhân dân theo đúng quy định.

Hệ thống Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố đẩy mạnh tuyên truyền, vận động và phát động phong trào thi đua yêu nước, hoạt động an sinh xã hội ý nghĩa, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố, trọng tâm và nổi bật là các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, hỗ trợ, chăm lo cho công nhân, nông dân, hộ nghèo, gia đình chính sách, người lao động có hoàn cảnh khó khăn đón Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024; phối hợp tổ chức các hoạt động ý nghĩa, thiết thực, nổi bật nhân kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ (08/3), Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3) và Tháng thanh niên năm 2024 với chủ đề “Thanh niên Cần Thơ xung kích tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng”.

Tình hình tôn giáo, dân tộc trên địa bàn thành phố cơ bản ổn định. Hoạt động của các tôn giáo diễn ra trong khuôn khổ pháp luật, phù hợp với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước.

2. Về phát triển kinh tế

Tình hình kinh tế - xã hội của thành phố tiếp tục phát triển với nhiều kết quả khả quan, hầu hết các chỉ tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng khá so với cùng kỳ, cụ thể:

Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước tăng 3,13% so với cùng kỳ. Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp ước tăng 2,13% so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước thực hiện 31.357,84 tỷ đồng, tăng 7,81% so với cùng kỳ.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 538,44 triệu USD, tăng 0,83% so với cùng kỳ. Kim ngạch nhập khẩu ước thực hiện 131,37 triệu USD, tăng 1,15% so với cùng kỳ.

Về du lịch, ước đón trên 1,8 triệu lượt khách đến tham quan, du lịch, tăng 19% so với cùng kỳ; trong đó có trên 822 ngàn lượt khách lưu trú, tăng 9% so với cùng kỳ; tổng doanh thu ước đạt 1.720 tỷ đồng, tăng 23% so với cùng kỳ. Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến ngày 25/3/2024 là 3.800,87 tỷ đồng, đạt 20,99% dự toán Trung ương giao, đạt 20,78% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao và tổng chi ngân sách địa phương là 5.997,11 tỷ đồng, đạt 34,68% dự toán Trung ương giao và 29,40% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao. Giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản do địa phương quản lý đến ngày 26/3/2024 đã thực hiện đạt 1.529,79/8.236,72 tỷ đồng, đạt 18,6% kế hoạch.

Hệ thống các tổ chức tín dụng tiếp tục phát triển ổn định; ước tổng vốn huy động từ các tổ chức kinh tế và cá nhân trên địa bàn đạt 114.200 tỷ đồng, giảm 3,02% so với đầu quý; tổng dư nợ phát vay ước đạt 154.800 tỷ đồng, giảm 1,05% so với đầu quý; nợ xấu khoảng 4.000 tỷ đồng, chiếm 2,58% tổng dư nợ.

Về thu hút đầu tư trong nước (ngoài khu công nghiệp), hiện nay có 91 dự án đang triển khai thực hiện, với tổng diện tích sử dụng đất khoảng 1.909,7 ha. Đối với thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), hiện có 81 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 2.274,97 triệu USD. Cấp mới đăng ký kinh doanh cho 351 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký hơn 2.749,8 tỷ đồng. Tập trung thúc đẩy tiến độ thi công các công trình hạ tầng giao thông quan trọng quốc gia: dự án thành phần thuộc tuyến đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, cao tốc Cần Thơ - Cà Mau; các dự án thành phần của dự án kết nối trung tâm đồng bằng sông Cửu Long, dự án phát triển các hành lang đường thủy; các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cảng biển, logistics...

Ngành Nông nghiệp phối hợp cung ứng sản phẩm nông sản, đáp ứng nhu cầu Nhân dân. Đến nay, thành phố có 148 sản phẩm OCOP, bao gồm 73 sản phẩm 03 sao và 75 sản phẩm OCOP 04 sao, trong đó có 02 sản phẩm có tiềm năng 05 sao. Tập trung chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, đến nay toàn thành phố có 31/36 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Văn hóa - xã hội

Về giáo dục: triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch. Công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo tiếp tục được tăng cường. Công tác kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục được chú trọng và thực hiện thường xuyên, kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ, chấn chỉnh việc triển khai thực hiện đúng quy định. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục chuẩn bị các

điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới; theo dõi việc tổ chức kiểm tra giữa kỳ II năm học 2023 - 2024; hướng dẫn và kiểm tra công tác chuẩn bị thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024; kiểm tra công tác chuẩn bị thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2024 - 2025 tại các quận, huyện; ...

Về y tế: tiếp tục chú trọng và triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; quan tâm công tác truyền thông y tế nhằm nâng cao nhận thức cho người dân trong chủ động phòng ngừa dịch bệnh, đảm bảo an toàn cho sức khỏe. Kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế theo quy định; tăng cường tuyên truyền và triển khai thực hiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip. Quan tâm thực hiện tốt công tác bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn.

Thành phố giải quyết việc làm cho 14.775 lao động, cung ứng lao động đi làm việc nước ngoài là 224 người, đạt 29,2% kế hoạch, tăng 21,66% so với cùng kỳ. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tuyển mới và đào tạo 4.925 người, đạt 10,94% kế hoạch, giảm 8,89% so với cùng kỳ. Công tác chăm lo, hỗ trợ cho người có công với cách mạng, gia đình chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo... được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024...

Các hoạt động văn hóa, thể thao chào mừng kỷ niệm các ngày lễ, tết, sự kiện quan trọng 14 được tổ chức thiết thực, hiệu quả, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân. Công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở được quan tâm thực hiện tốt; công tác thư viện và bảo tồn, phát huy di sản văn hóa tiếp tục được chú trọng.

Công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ được tăng cường, đã hỗ trợ tốt cho người dân và doanh nghiệp; kịp thời xử lý nghiêm các trường vi phạm, tạo môi trường kinh doanh cạnh tranh lành mạnh, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư mở rộng và phát triển. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, thông tin điện tử được chú trọng; tăng cường theo dõi, phát hiện và xử lý việc đưa thông tin sai sự thật trên mạng xã hội. Hạ tầng viễn thông trên địa bàn được chú trọng đầu tư, phát triển. Đến nay, có trên 80,96% hộ gia đình có kết nối mạng cáp quang, tỷ lệ phủ sóng thông tin di động (3G, 4G) đạt 100%; có trên 89% người dân trưởng thành có thiết bị di động thông minh...

4. Quốc phòng - an ninh - nội chính

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững ổn định; các cơ quan khối Nội chính chủ động phối hợp nắm chặt tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động lợi dụng tôn giáo, dân tộc để chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch; lực lượng vũ trang phối hợp tuần tra, kiểm soát, bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu, địa bàn trọng điểm, các đồng chí lãnh đạo

Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc, các hoạt động lễ hội tại thành phố, không để xảy ra tình trạng mất an ninh trật tự.

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được các cấp ủy đảng quan tâm chỉ đạo, đặc biệt là công tác tuyển quân năm 2024 đạt 100% chỉ tiêu được giao; tổ chức tiễn 66 hạ sĩ quan, quân nhân xuất ngũ; đón tiếp 1.310 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương; tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hậu phương quân đội. Lực lượng Công an đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên không gian mạng, bảo vệ bí mật Nhà nước. Trong quý, tội phạm xâm phạm trật tự xã hội xảy ra 198 vụ (tăng 12 vụ so cùng kỳ), đã điều tra làm rõ 141 vụ, bắt và xử lý 222 đối tượng, tỷ lệ phá án đạt 71,2%; phát hiện và xử lý nhiều vụ về ma túy, buôn lậu, gian lận thương mại và các loại tệ nạn xã hội. Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 95 vụ, làm chết 37 người, bị thương 86 người; tai nạn giao thông đường thủy xảy ra 01 vụ làm chết 01 người (so với cùng kỳ số vụ, số người chết tăng 01). Xảy ra 05 vụ cháy làm bị thương 04 người (so với cùng kỳ số vụ tăng 01, số người chết giảm 01, số người bị thương tăng 04), nguyên nhân do sự cố về điện, bất cẩn trong sử dụng nguồn lửa.

Thanh tra các cấp, các ngành triển khai 45 cuộc thanh tra, kiểm tra (gồm 19 cuộc thanh tra hành chính và 26 cuộc chuyên ngành) về lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng tài chính, quản lý đất đai,... Qua đó, phát hiện vi phạm 1,44 tỷ đồng, kiến nghị thu hồi ngân sách Nhà nước 1,31 tỷ đồng; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 21 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 03 vụ; ban hành 75 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 678 triệu đồng, đã thu nộp ngân sách Nhà nước 544 triệu đồng.

Các cơ quan tư pháp quan tâm giải quyết các vụ việc phát sinh, hạn chế tồn đọng kéo dài, chất lượng được nâng lên; công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, lý lịch tư pháp, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở được quan tâm thực hiện; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được quan tâm. Trong quý, các cơ quan hành chính tiếp 516 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo (giảm 36 lượt so với cùng kỳ); tiếp nhận 837 đơn (giảm 37 đơn so với cùng kỳ), qua phân loại, xử lý, có 298 đơn thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 206/298 đơn, đạt 69,1%.

H.O (t/h)

(Theo dự thảo Báo cáo tình hình công tác quý I năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy, tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố mở rộng sơ kết công tác quý I và triển khai nhiệm vụ quý II/2024)

TIN TRONG NƯỚC

MỘT SỐ ĐIỂM SÁNG VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 02 VÀ 02 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 02/2024 tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực; tính chung 2 tháng hầu hết các lĩnh vực đạt kết quả tốt hơn so với cùng kỳ năm 2023.



Trong đó, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn được bảo đảm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02 tăng 1,04% so với tháng 1; bình quân 2 tháng tăng 3,67% (cùng kỳ năm 2023 tăng 4,6%).

Nông nghiệp phát triển ổn định. Sản xuất công nghiệp tăng 5,7% so với cùng kỳ (cùng kỳ giảm 2,9%). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 8,1%; khách quốc tế đạt trên 3 triệu lượt, tăng 68,7%.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 2 tháng tăng 18,6%, trong đó xuất khẩu tăng 19,2%; nhập khẩu tăng 18%; xuất siêu 4,72 tỷ USD.

Thu ngân sách nhà nước 2 tháng ước đạt 23,5% dự toán năm, tăng 10,4%. An ninh năng lượng, an ninh lương thực được bảo đảm (xuất khẩu gạo 2 tháng đạt 912.000 tấn, kim ngạch 639 triệu USD, tăng lần lượt 74,8% và 96,6% so với cùng kỳ); bảo đảm cân đối cung cầu lao động.

Đầu tư phát triển tiếp tục đạt kết quả tích cực. Giải ngân vốn đầu tư công 2 tháng đạt 9,13% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ (6,97%). Thu hút FDI đạt 4,29 tỷ USD, tăng 38,6%; vốn FDI thực hiện đạt 2,8 tỷ USD, tăng 9,8% so với cùng kỳ (lũy kế có 39.553 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký trên 473 tỷ USD; tổng vốn thực hiện gần 300 tỷ USD).

Phát triển doanh nghiệp tiếp tục xu hướng tăng. Trong 2 tháng có trên 22,1 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, tăng 12,4% và có 19.000 doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 4,4%; nâng tổng số doanh nghiệp gia nhập thị trường lên hơn 41.000, tăng 8,5% so với cùng kỳ.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chú trọng; an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống nhân dân được cải thiện. Trong tháng 2, có 94,2% số hộ gia đình đánh giá có thu nhập ổn định hoặc cao hơn cùng kỳ năm 2023. Thực hiện chi trả trợ cấp tháng 1 và tháng 2 ngay trong tháng 1/2024.

Nhân dân cả nước đều vui Xuân đón Tết; đã xuất 17,7 nghìn tấn gạo dự trữ quốc gia cho 693.000 nhân khẩu dịp Tết, giáp hạt; cả nước hỗ trợ, tặng quà Tết cho 13,9 triệu lượt đối tượng với tổng kinh phí 7,8 nghìn tỷ đồng. Bảo đảm cung ứng điện, nước, xăng dầu; ổn định giá cả, thị trường; thực hiện tốt thông tin, tuyên truyền, quản lý lễ hội dịp Tết.

Chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh; đưa ra truy tố, xét xử nhiều vụ án kinh tế, tham nhũng lớn, góp phần củng cố niềm tin trong Nhân dân.

Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh. Đã tổ chức thành công nhiều hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; đón Tổng thống của các nước đối tác; uy tín và vị thế đất nước ta tiếp tục được nâng lên.



Nhiều tổ chức, chuyên gia quốc tế tiếp tục đánh giá cao kết quả chỉ đạo điều hành và triển vọng của kinh tế Việt Nam. IMF dự báo Việt Nam nằm trong nhóm 20 nền kinh tế tăng trưởng cao nhất thế giới. Fitch Ratings dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam sẽ đạt 6,3% vào năm 2024 và 7,0% vào năm 2025.

Về một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới, tại Phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 2 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác. Bảo đảm lưu thông tiền tệ tốt hơn, cung ứng đủ vốn tín dụng phục vụ nền kinh tế; giám sát chặt chẽ tình hình nợ xấu, bảo đảm an toàn hệ thống.

Thứ hai, tiếp tục làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống và thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới.

Các động lực tăng trưởng mới gồm: (1) Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, pháp luật để huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; (2) Thúc đẩy mạnh mẽ 6 vùng kinh tế - xã hội; (3) Tranh thủ các cơ hội mới từ sự dịch chuyển chuỗi cung ứng sản xuất, thương mại, đầu tư toàn cầu và khu vực; (4) Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, các ngành, lĩnh vực mới như chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia; (5) Thu hút nguồn lực tài chính xanh, tín dụng xanh ưu đãi để phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới, Hydrogen; (6) Xây dựng và phát triển trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam.

Thứ ba, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, 03 chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh phê duyệt quy hoạch. Phấn đấu tỉ lệ giải ngân cả năm 2024 tối thiểu đạt 95%; phân bổ sớm 33,5 nghìn tỷ đồng còn lại của kế hoạch đầu tư công 2024.

Thứ tư, tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh.

Thứ năm, tập trung phát triển mạnh các ngành, lĩnh vực chủ yếu. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ sản xuất công nghiệp, sản xuất nông nghiệp và dịch vụ.

Thứ sáu, chú trọng các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường; bảo đảm an sinh xã hội, đời sống nhân dân. Tạo thuận lợi để người lao động trở lại làm việc sau nghỉ Tết. Chủ động rà soát, nắm bắt tình hình đời sống nhân dân, hỗ trợ gạo kịp thời trong dịp giáp hạt. Chuẩn bị thực hiện chế độ tiền lương mới từ ngày 01/7. Khẩn trương hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền về chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa; chú trọng phát triển công nghiệp văn hóa.

Cùng với đó, tăng cường quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; triển khai chu đáo, thực chất, hiệu quả các hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo cấp cao; tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội...

TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUY HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ THỦY LỢI

Ngày 02/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 145/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch, chính sách và giải pháp thực hiện Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quyết định nêu một số kế hoạch, chính sách và giải pháp chủ yếu sau:

Tuyên truyền phổ biến nội dung Quy hoạch đến tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thủy lợi và phòng, chống thiên tai để phát huy vai trò giám sát của người dân, sự tham gia của các bên liên quan trong thực hiện Quy hoạch. Triển khai thực hiện cung cấp, lưu trữ hồ sơ Quy hoạch theo quy định; thực hiện các hoạt động điều tra cơ bản để cung cấp các số liệu phục vụ lập, điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực thủy lợi, phòng, chống thiên tai.

Bố trí đủ nguồn vốn cho công tác lập quy hoạch thủy lợi, quy hoạch đê điều, quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê từ nguồn kinh phí thường xuyên theo quy định hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác. Tiến độ, quy mô đầu tư các công trình thủy lợi, công trình phòng, chống thiên tai trong Kế hoạch là dự kiến, tiến độ, quy mô cụ thể sẽ được xác định và phê duyệt trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư của các dự án.

Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, trong đó ưu tiên thực hiện các dự án giai đoạn trước còn dở dang, chưa đồng bộ để phát huy hiệu quả; đầu tư các công trình lớn, phục vụ đa mục tiêu, có tác động liên vùng, liên tỉnh để giải quyết các vấn đề cấp bách trong phòng, chống thiên tai và thủy lợi, nhất là tại các vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vùng thường xuyên chịu tác động hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng, úng phớ với biến đổi khí hậu, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm an ninh nguồn nước; thu hút nguồn vốn xã hội hoá, sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công đối với các dự án cơ sở hạ tầng thủy lợi và phòng, chống thiên tai, nhất là công trình cấp nước sạch nông thôn, thủy lợi kết hợp thủy điện, du lịch, dịch vụ theo quy định.

Cân đối ngân sách, bố trí nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng thủy lợi và phòng, chống thiên tai (nâng cấp, xây dựng mới các hồ thủy lợi, công trình tích trữ, tạo nguồn nước, điều tiết nguồn nước; các công trình liên kết, kết nối, chuyển nước, công trình điều

tiết mặn, ngọt; các công trình đê điều, công trình chỉnh trị, bảo vệ bờ sông, bờ biển...) theo lộ trình Quy hoạch đã được phê duyệt.

Hoàn thiện cơ chế chính sách và triển khai có hiệu quả chính sách giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; xây dựng cơ chế chính sách huy động nguồn lực ứng phó với thiên tai từ quỹ phòng, chống thiên tai để thu hút tham gia đầu tư phát triển hạ tầng thủy lợi, phòng, chống thiên tai theo quy hoạch; tăng cường hợp tác với các quốc gia, tổ chức quốc tế để tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, thu hút nguồn vốn đầu tư cho hạ tầng thủy lợi và phòng, chống thiên tai, cấp nước sinh hoạt nông thôn.

Đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao hoạt động trong lĩnh vực thủy lợi và phòng, chống thiên tai, nhất là trong công tác quản lý, khai thác, vận hành công trình thủy lợi, quản lý đê điều, ứng phó trước các tình huống thiên tai; củng cố, kiện toàn các tổ chức thủy lợi cơ sở phù hợp với đặc thù của vùng, miền.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số, hạ tầng quản trị số, khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại, thông minh vào quản lý, khai thác hạ tầng thủy lợi, phòng, chống thiên tai; quan trắc công trình, kiểm tra, kiểm định, đánh giá, đề xuất các giải pháp, công cụ đánh giá an toàn đập, chủ động ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước, giảm thiểu ảnh hưởng của sự cố đập, hồ chứa đến hạ du; quan trắc, giám sát công trình đê điều, phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, nguồn nước, số lượng nước, chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi...

Tăng cường ứng dụng công nghệ trong bảo vệ môi trường nước trong các hệ thống thủy lợi, đặc biệt là các công nghệ phục vụ quan trắc, giám sát, kiểm soát chất lượng nước, quản lý, xử lý ô nhiễm nguồn nước; kiểm soát chất lượng nước, quản lý, xử lý hiệu quả nguồn gây ô nhiễm, phục hồi nguồn nước trong hệ thống công trình thủy lợi, nhất là các hệ thống thủy lợi đã và đang bị ô nhiễm như Bắc Hưng Hải, Sông Nhuệ, Bắc Đuống, một số hệ thống thủy lợi vùng đồng bằng sông Cửu Long; đánh giá khả năng chịu tải, phân vùng xả thải, xác định hạn ngạch xả nước thải, lộ trình giảm xả thải trên các sông, kênh thuộc hệ thống thủy lợi.

Chủ động và tích cực tham gia cùng cộng đồng quốc tế giải quyết những vấn đề liên quan đến chia sẻ nguồn nước; phối hợp xây dựng cơ chế hợp tác với các nước láng giềng và các nước trong khu vực để giải quyết vấn đề liên quan đến nguồn nước xuyên biên giới, đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia.

THỰC HIỆN CẢI CÁCH CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, LỰC LƯỢNG VŨ TRANG VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG DOANH NGHIỆP

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 135/QĐ-TTg, ngày 31/01/2024 về Kế hoạch triển khai thực hiện cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên

chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, trong đó có một số nội dung chủ yếu sau:

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo đồng thuận xã hội, các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị về việc thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW khóa XII, Kết luận số 64-KL/TW và Nghị quyết số 104/2023/QH15; quán triệt thống nhất nhận thức, đồng thuận trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về việc thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW. Báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua danh mục vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị từ trung ương đến cấp xã.

Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành Danh mục chức danh, chức vụ tương đương thuộc phạm vi quản lý để làm căn cứ thực hiện chính sách tiền lương mới, gồm: xây dựng Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý, chỉ huy trong lực lượng vũ trang; rà soát sắp xếp các chức danh, chức vụ theo phân cấp quản lý cán bộ bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Danh mục Bộ Chính trị ban hành tại Kết luận số 35-KL/TW của Bộ Chính trị; bảo đảm kế thừa, ổn định trong tổ chức bộ máy; chỉ điều chuyển những vị trí thực sự bất hợp lý hoặc chưa được sắp xếp; một người đảm nhiệm nhiều chức vụ thì lấy chức vụ cao nhất để xác định chức danh tương đương.

Xây dựng Tờ trình về các nội dung cụ thể của chế độ tiền lương mới, tác động khi cải cách tiền lương đến chính sách bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội; xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, gồm: Xây dựng 3 bảng lương và phụ cấp đối với lực lượng vũ trang; hoàn thiện quy định về cơ chế quản lý tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập cho phù hợp với chế độ tiền lương mới; xây dựng Nghị định của Chính phủ về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; xây dựng Quyết định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Xây dựng Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan của Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, các chuyên ngành Tòa án, Kiểm sát và Kiểm toán; xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương mới theo thẩm quyền được giao tại Quyết định của Ban Bí thư, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị định của Chính phủ về chế độ tiền lương mới.

Xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy định chính sách tiền lương mới đối với khu vực doanh nghiệp, gồm: Điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng trên cơ sở khuyến nghị của Hội đồng Tiền lương quốc gia theo quy định của Bộ luật Lao động. Ban hành Nghị định về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với doanh nghiệp nhà

nước; tập huấn, hướng dẫn thực hiện các quy định tại Quyết định của Ban Bí thư, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị định của Chính phủ về chế độ tiền lương mới.

Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo gắn với cải cách chính sách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII.

ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ LIỆU VỀ DÂN CƯ, ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; để tiếp tục đẩy mạnh công tác triển khai, thực hiện Đề án 06 trong năm 2024, tạo tiền đề hoàn thành các mục tiêu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tại Chỉ thị số 04/CT-TTg, ngày 11/02/2024, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu quán triệt và thực hiện đồng bộ, thống nhất, kịp thời, hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục duy trì quyết tâm chính trị cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 06 tại cơ quan, địa phương mình trong năm 2024; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực; khẩn trương khắc phục những nhiệm vụ chậm tiến độ đã đề ra; tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, hoàn thành việc cung cấp dịch vụ công thiết yếu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm cắt giảm tối đa giấy tờ, thời gian đi lại và chi phí của người dân, doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật theo kết quả rà soát văn bản phục vụ triển khai Đề án 06; phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người.

Xây dựng Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân; cung cấp các tiện ích cho người dân, quản lý xã hội trên ứng dụng VNeID, đặc biệt là quản lý xã hội như tố giác tội phạm, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, khai báo tạm trú, tạm vắng; tích hợp ứng dụng VNeID với các dịch vụ cho người dân như dịch vụ ngân hàng, mua sắm, thanh toán, giáo dục, y tế, tiện ích cho đối tượng yếu thế; xây dựng Nghị định về 02 dịch vụ công liên thông “đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú trợ cấp mai táng phí” theo trình tự thủ

tục rút gọn; nghiên cứu, xây dựng phương án cấp “Tài khoản an sinh xã hội” để mỗi người dân Việt Nam có tài khoản an sinh xã hội gắn với số định danh cá nhân trên ứng dụng VNeID được nhận chi trả an sinh xã hội qua tài khoản theo yêu cầu...

Hướng dẫn về đăng ký thuế đối với cá nhân khi triển khai sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; kết nối, chia sẻ giữa Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản với Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; xây dựng Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; nhân rộng triển khai ứng dụng xác thực thông tin sinh trắc trên Căn cước công dân gắn chip tại Bộ phận một cửa của Cơ quan bảo hiểm xã hội trên phạm vi toàn quốc; triển khai giải pháp bảo đảm an toàn, xác thực và bảo mật thông tin dùng mật mã, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ...

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy cấp tài khoản an sinh xã hội cho các đối tượng hưởng chính sách chưa có tài khoản; chỉ đạo chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho 100% người dân đã có tài khoản; chủ trì, phối hợp Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai đào tạo tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức địa phương về an ninh an toàn thông tin; tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi địa phương, bảo đảm kết nối, tích hợp, liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; triển khai các mô hình, giải pháp ứng dụng tiện ích từ nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân và định danh điện tử; đẩy nhanh tiến độ số hóa dữ liệu, đặc biệt đối với các lĩnh vực hộ tịch, đất đai, lao động việc làm.

BẢO TỒN HỆ SINH THÁI RỪNG VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Ngày 07/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 171/QĐ-TTg phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng rừng nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng và phòng, chống thiên tai đến năm 2030, trong đó có đưa ra một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Rà soát cụ thể hiện trạng, xác định cụ thể diện tích, vị trí, ranh giới đối tượng từng loại rừng cần nâng cao chất lượng đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, hiện trạng về trữ lượng, cấu trúc tổ thành loài cây, cấu trúc từng loại rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên để xây dựng dự án, phương án, kế hoạch nâng cao chất lượng rừng; lựa chọn loài cây trồng để nâng cao chất lượng rừng phù hợp với chức năng của từng loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất) cho từng vùng sinh thái để bảo tồn hệ sinh thái rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và tăng khả năng phòng hộ của rừng.

Xây dựng các mô hình điểm nâng cao chất lượng rừng bằng nhiều loài cây bản địa có cấu trúc đa tầng, đa loài, nâng cao khả năng bảo tồn của hệ sinh thái rừng và chức năng phòng hộ của rừng trên điều kiện lập địa khó khăn, vùng đất dốc, vùng khô hạn, cho từng loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên) và theo từng vùng sinh thái để triển khai, thực hiện; trên cơ sở theo dõi, đánh giá kết quả sẽ tổng kết, tài liệu hóa và nhân rộng mô hình ra các vùng, khu vực khác trên phạm vi cả nước.

Triển khai, thực hiện các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách có liên quan như: Luật Lâm nghiệp 2017, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi đến năm 2030. Nghiên cứu, đề xuất bổ sung các cơ chế, chính sách mới, nhằm triển khai, thực hiện nâng cao chất lượng rừng,

Nghiên cứu, chọn tạo giống cây trồng rừng, làm giàu rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung, đặc biệt là có sức chống chịu cao với điều kiện tự nhiên khắc nghiệt để nâng cao chất lượng rừng phòng hộ. Ứng dụng các tiến bộ khoa học trong sản xuất cây giống phục vụ nâng cao chất lượng rừng bằng công nghệ cao, công nghệ nuôi cấy mô.

Triển khai Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia, quy hoạch tỉnh sau khi các quy hoạch được ban hành; thực hiện nghiêm Kết luận số 61-KL/TW, ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; giám sát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên, nhất là việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang các mục đích khác như: xây dựng thủy điện, khai thác khoáng sản, xây dựng các khu công nghiệp, dịch vụ du lịch.

Quản lý rừng theo tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững, gắn bảo vệ, phát triển rừng với bảo tồn đa dạng sinh học và các dịch vụ môi trường rừng; toàn bộ diện tích rừng của các tổ chức quản lý rừng được xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững; triển khai các chương trình kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; trong đó tăng cường theo dõi sự biến động về diện tích, chất lượng rừng đặc dụng, rừng phòng hộ để có giải pháp phù hợp với từng vùng, khu vực; kiểm soát chặt chẽ tác động tiêu cực đối với hoạt động phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên.

Thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn triển khai thực hiện, lồng ghép với Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi đến năm 2030 và các cơ chế, chính sách mới; tiếp tục triển khai có hiệu quả các Dự án ODA đã và đang thực hiện của các nhà tài trợ quốc tế; đồng thời tiếp tục huy động, kêu gọi tài trợ, hợp tác quốc tế trong bảo vệ và phát triển rừng và nâng cao chất lượng rừng, bảo đảm theo đúng quy định; tăng cường huy

động vốn ngân sách địa phương, vốn từ xã hội hóa, vốn đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp theo cơ chế đối tác công tư (PPP) bảo vệ, phát triển rừng và nâng cao chất lượng rừng.

THI HÀNH LUẬT LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ

Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được ban hành bởi Quyết định 176/QĐ-TTg, ngày 14/02/2024 xác định nội dung, trách nhiệm và lộ trình thực hiện như sau:

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Cơ quan thực hiện: Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông; Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình khác. Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ Công an các đơn vị, địa phương có liên quan đến việc triển khai thi hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Cơ quan chủ trì: Bộ Công an. Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo. Biên soạn tài liệu phục vụ phổ biến Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật. Cơ quan thực hiện: Bộ Công an. Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

Rà soát văn bản quy phạm pháp luật, gồm các nội dung: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công.

Cơ quan thực hiện: Bộ Công an tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước; các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý nhà nước được phân công và gửi kết quả về Bộ Công an trong tháng 6 năm 2024 để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết các nội dung được giáo trong Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, gồm: Xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn). Cơ quan chủ trì: Bộ Công an. Cơ



quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan. Thời hạn trình/ban hành: Trước ngày 01/7/2024.

Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Cơ quan chủ trì: Bộ Công an. Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan. Thời hạn ban hành, có hiệu lực: Trước ngày 01/7/2024.

Xây dựng phương án kiện toàn thống nhất tổ chức lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định tại khoản 1, Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (kiện toàn thống nhất lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và đội trưởng, đội phó đội dân phòng) bảo đảm tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất cùng với thời điểm Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Thời hạn hoàn thành: Trước tháng 6/2024.

Tổ chức kiểm tra thi hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật. Cơ quan chủ trì: Bộ Công an. Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan. Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM THAM GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TRONG NÔNG NGHIỆP

Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030” được phê duyệt bởi Quyết định 182/QĐ-TTg, ngày 20/02/2024 đề ra một số giải pháp trọng tâm sau:

Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể trong nông nghiệp; tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, diễn đàn chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, nâng cao nhận thức cho hội viên, nông dân về hợp tác, liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị; thay đổi tư duy sản xuất phát triển kinh tế nông nghiệp; vận động hội viên, nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp thông qua sinh hoạt chi hội, tổ hội, câu lạc bộ của nông dân.

Phát động phong trào thi đua “Cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp”; tổ chức tôn vinh, khen thưởng, tổng kết, nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp điển hình do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập; biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp.

Rà soát kết quả hoạt động, đề xuất các giải pháp cụ thể hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp; phối hợp với các cơ quan chức năng sắp xếp, tái cơ cấu, tổ chức lại tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp hoạt động không hiệu quả, ngừng hoạt động. Tư vấn hoàn thiện, sửa đổi điều lệ; hướng dẫn thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh. Hỗ trợ đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp và thành viên.

Hỗ trợ nâng cao số lượng và chất lượng các dịch vụ đối với tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp, đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm gắn với chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực vùng, miền, địa phương, phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu. Hướng dẫn, hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, phân phối và tiêu thụ sản phẩm.

Tư vấn hỗ trợ sáng lập viên trong thành lập mới, mở rộng đối tượng thành viên tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp. Khuyến khích, vận động, hướng dẫn các hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc làm nòng cốt, hạt nhân thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp. Phát triển chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp thành tổ hợp tác, hợp tác xã; đẩy mạnh thành lập chi Hội Nông dân, tổ Hội Nông dân trong hợp tác xã nông nghiệp. Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp tham gia liên kết sản xuất kinh doanh, thành lập doanh nghiệp trong hợp tác xã, góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật nhằm phát triển sản xuất; hình thành mạng lưới tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp điển hình do Hội Nông dân hỗ trợ.

Hỗ trợ vốn, tín dụng đối với các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác và hợp tác xã nông nghiệp. Phát triển và nhân rộng các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả gắn với liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tăng cường kỹ năng, nghiệp vụ trong chuyển đổi số đối với tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp. Chuyên gia khoa học, công nghệ cho hội viên, nông dân là thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp, chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp. Vận động, thu hút đa dạng các nguồn lực từ các tổ chức quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp. Tăng cường học tập, chia sẻ kinh nghiệm phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp với các nước trong khu vực và trên thế giới.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHIẾN LƯỢC NGÀNH XÂY DỰNG

Chiến lược phát triển ngành Xây dựng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 được phê duyệt bởi Quyết định số 179/QĐ-TTg, ngày 16/02/2024, nêu một số chỉ tiêu quan trọng để phân đầu thực hiện, nổi bật là:

Hoàn thành rà soát, cơ bản phủ kín quy hoạch phân khu các khu vực trung tâm, khu vực dự kiến phát triển và khu vực dự kiến thành lập mới đơn vị hành chính đô thị (quận, phường). Quy hoạch xây dựng nông thôn: rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã để thực hiện mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 là ít nhất 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, không còn xã đạt dưới 15 tiêu chí. Đến năm 2025, các đô thị hoàn thành xây dựng Quy chế quản lý kiến trúc; phấn đấu đến năm 2030, 80% các đô thị và điểm dân cư nông thôn có Quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt, ban hành.

Thực hiện đồng bộ các chính sách giải nén, giảm tải cho các đô thị lớn, đưa người dân ra các đô thị xung quanh đã hình thành đầy đủ các thiết chế văn hóa, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; tập trung thúc đẩy hệ thống hạ tầng cơ sở, dịch vụ tại các đô thị vệ tinh, mô hình thành phố trực thuộc thành phố, đảm bảo các đô thị giữ vai trò trung tâm phát triển kinh tế - xã hội, khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của địa phương, từng vùng và cả nước. Ưu tiên phát triển các đô thị nhỏ (loại V) và vùng ven đô để hỗ trợ phát triển nông thôn thông qua các mối liên kết đô thị - nông thôn. Kiểm soát phát triển đô thị mật độ thấp tại các đô thị loại II trở lên; tập trung phát triển đô thị theo chiều sâu và nâng cao chất lượng môi trường sống của người dân.

Triển khai hiệu quả các đề án, chương trình quốc gia về phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và nâng cấp đô thị; phát triển các mô hình đô thị mới phù hợp với thực tiễn, chú trọng mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông. Nghiên cứu, xây dựng tiêu chí xác định và phát triển các khu đô thị có vị trí, chức năng đặc thù, nổi trội như phát triển đại học, trung tâm sáng tạo, kinh tế cửa khẩu, công nghiệp, đảo, cảng, sân bay; đô thị gắn với phát triển TOD, đô thị xanh, đô thị thông minh, đô thị phát triển bền vững ứng phó với biến đổi khí hậu và đề xuất các cơ chế, chính sách phát triển riêng phù hợp.

Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt tối thiểu 45%, đến năm 2030 đạt trên 50%. Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên đạt khoảng 1,5 - 1,9% vào năm 2025, đến năm 2030 đạt khoảng 1,9 - 2,3%. Số lượng đô thị toàn quốc đến năm 2025 khoảng 950 - 1.000 đô thị, đến năm 2030 khoảng 1.000 - 1.200 đô thị. Đến năm 2025, 100% các đô thị hiện có và đô thị mới có quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển đô thị; bảo đảm tối thiểu 100% đô thị loại III trở lên hoàn thiện tiêu chí phân loại đô thị về cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng về y tế, giáo dục, đào tạo và công trình văn hoá cấp đô thị. Đến năm 2030, hình thành một số trung tâm đô thị cấp quốc gia, cấp vùng đạt các chỉ tiêu về y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa cấp đô thị tương đương mức bình quân của các đô thị thuộc nhóm 4 nước dẫn đầu ASEAN.

Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp vùng, liên vùng; hoàn thiện khung pháp lý cho quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị. Thực hiện đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm tại các đô thị lớn, tập trung cho các lĩnh vực giao thông đô thị, cấp

nước, thoát nước và xử lý nước thải đô thị. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống giao thông công cộng khối lượng lớn tại Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt đối với các tuyến đường sắt đô thị.

Tăng cường công tác kiểm soát, quản lý xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch. Khuyến khích sử dụng vật liệu xanh, xây dựng và phát triển hạ tầng xanh, công trình xanh, tiêu thụ năng lượng xanh tại đô thị. Tăng cường năng lực hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là tại đồng bằng sông Cửu Long. Đẩy mạnh quản lý phát triển không gian ngầm đô thị, nhất là công tác quy hoạch không gian ngầm ở các thành phố trực thuộc Trung ương.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đổi mới phương thức, mô hình quản lý và phát triển nhà ở xã hội, đặc biệt là nhà ở cho người lao động tại các khu công nghiệp. Cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng, cải tạo nhà ở phù hợp với quy hoạch đô thị và quy chế quản lý kiến trúc đô thị.

Tập trung giải quyết cơ bản nhu cầu về nhà ở cho người dân, đặc biệt là các hộ gia đình nghèo, cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng chính sách xã hội có khó khăn về nhà ở. Bố trí hợp lý khu dân cư và hỗ trợ phát triển nhà ở cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu.

Khai thác, sử dụng bất động sản hiệu quả, đặc biệt là bất động sản đất đai, khai thác tối đa nguồn lực từ đất đai, nhà và công trình trên đất phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Phát triển đa dạng các loại bất động sản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm cân đối cung - cầu của từng phân khúc, từng địa phương và trong từng giai đoạn. Thu hút các nguồn lực xã hội, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển hàng hóa bất động sản, đặc biệt là đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở thương mại giá rẻ, các công trình sản xuất, kinh doanh, các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại các đô thị.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

THỨC ĐẨY QUAN HỆ VIỆT NAM - AUSTRALIA

Nhận lời mời của Thủ tướng Australia Anthony Albanese, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Phu nhân cùng Đoàn đại biểu cấp cao Chính phủ Việt Nam thăm chính thức Australia từ ngày 07 - 09/3/2024.

Đây là lần đầu tiên Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính thăm chính thức

Australia. Chuyến thăm có ý nghĩa quan trọng, ghi dấu mốc mới trong quan hệ hai nước sau hơn 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao. Tại cuộc hội đàm với Thủ tướng-Australia Anthony Albanese, hai nhà lãnh đạo bày tỏ hài lòng trước sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ hữu nghị và Đối tác Chiến lược hai nước. Đặc biệt, Việt Nam và Australia nhất trí nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược toàn diện. Chính phủ hai nước cam kết tiếp tục phát triển quan hệ trên tất cả các lĩnh vực và thúc đẩy mối quan hệ được nâng cấp trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, chủ quyền, độc lập, toàn vẹn lãnh thổ, tôn trọng hệ thống chính trị của mỗi nước. Tuyên bố chung về việc nâng cấp quan hệ giữa hai nước đề ra các phương hướng lớn nhằm đưa hợp tác trên các lĩnh vực đi vào chiều sâu, hiệu quả, thực chất hơn, đó là:

Thứ nhất, làm sâu sắc hơn hợp tác chính trị, quốc phòng, an ninh và tư pháp giữa hai nước. Theo đó, Việt Nam và Australia nhất trí tăng cường trao đổi đoàn và tiếp xúc cấp cao; duy trì các cơ chế hợp tác song phương; nâng cấp hợp tác gìn giữ hòa bình lên Đối tác Gìn giữ hòa bình và nâng cấp Đối thoại an ninh cấp thứ trưởng hiện nay lên cấp bộ trưởng. Hai bên cam kết thúc đẩy hợp tác thực thi pháp luật, hợp tác tình báo thông qua hợp tác chặt chẽ hơn giữa lực lượng cảnh sát, cơ quan hàng hải và biên giới của hai nước; mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực, như: công nghiệp quốc phòng, an ninh hàng hải, chia sẻ thông tin và tình báo.

Thứ hai, thúc đẩy gắn kết kinh tế. Việt Nam và Australia cam kết làm sâu sắc hơn mối quan hệ thương mại và đầu tư song phương, tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư bao trùm, thực chất, hiệu quả hơn; công nhận nhu cầu xây dựng chuỗi cung ứng bền vững và hướng tới đa dạng hóa thương mại để tăng cường năng lực chống chịu của nền kinh tế. Hai bên tái khẳng định cam kết thực hiện đầy đủ và hiệu quả Chiến lược tăng cường hợp tác kinh tế Việt Nam - Australia, hỗ trợ bằng việc triển khai Chiến lược kinh tế Đông Nam Á tới năm 2040 của Australia.

Thứ ba, xây dựng tri thức và kết nối nhân dân. Việt Nam và Australia công nhận vai trò then chốt của giao lưu nhân dân; tăng cường hợp tác giáo dục và đào tạo thông qua đối thoại, cơ chế hợp tác, liên kết thể chế; tái khẳng định cam kết thúc đẩy và bảo vệ quyền con người phù hợp với luật pháp quốc tế và duy trì đối thoại chân thành, thẳng thắn và xây dựng. Hai bên thừa nhận tầm quan trọng của hợp tác văn hóa trong việc làm sâu sắc hơn giao lưu nhân dân giữa 2 nước và sẽ tìm kiếm những cơ hội để tăng cường trao đổi và hợp tác văn hóa thông qua các loại hình nghệ thuật và các viện bảo tồn văn hóa.

Thứ tư, tăng cường hợp tác về khí hậu, môi trường và năng lượng. Việt Nam và Australia tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng khả năng chống chịu của môi trường, nông nghiệp thích ứng với khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học, khoa học biển cho phát triển bền vững, giảm ô nhiễm nhựa, an ninh lương thực và nguồn nước, đặc biệt là ở khu vực Mekong, bao gồm thông qua cơ chế Đối tác Mekong - Australia. Hai bên tiếp tục mở rộng hợp tác trong lĩnh vực năng lượng và tài nguyên; tiếp

tục phát triển chuỗi cung ứng năng lượng tái tạo mới nổi, bền vững, đa dạng thông qua tích hợp giải pháp công nghệ giúp cả hai nước đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng 0.

Thứ năm, hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Việt Nam và Australia sẽ tăng cường hợp tác xây dựng năng lực trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hướng tới sự phát triển bền vững và bao trùm của hệ thống nghiên cứu và đổi mới sáng tạo quốc gia của Việt Nam. Hợp tác sâu sắc trong lĩnh vực chuyển đổi số và hội nhập kỹ thuật số; hai bên tái khẳng định cam kết chia sẻ kinh nghiệm hỗ trợ Việt Nam và Australia nhằm tăng cường chuyển đổi chính phủ số và đạt được các mục tiêu của chính phủ số.

Thứ sáu, củng cố hợp tác khu vực và quốc tế. Việt Nam và Australia nhất trí tiếp tục ủng hộ lẫn nhau và hợp tác chặt chẽ tại các diễn đàn khu vực và quốc tế, nhất là Liên hợp quốc, ASEAN và các cơ chế do ASEAN dẫn dắt; ủng hộ thượng tôn pháp luật quốc tế ở khu vực và giải quyết tranh chấp tại Biển Đông bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982). Hai bên cam kết tiếp tục hợp tác lâu dài để hỗ trợ sự hội nhập và phát triển bền vững của tiểu vùng.

Cũng trong khuôn khổ chuyến thăm, Thủ tướng Australia Anthony Albanese và Thủ tướng Phạm Minh Chính chứng kiến lễ ký kết và trao 11 văn kiện hợp tác giữa hai nước trong các lĩnh vực: giáo dục, đào tạo; năng lượng và khoáng sản; nông, lâm, ngư nghiệp; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; lao động, việc làm; thương mại, đầu tư, tài chính, ngân hàng; quốc phòng và gìn giữ hòa bình; tư pháp.

THỨC ĐẨY QUAN HỆ VIỆT NAM - NEW ZEALAND

Nhận lời mời của Thủ tướng New Zealand Christopher Luxon, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Phạm Minh Chính thăm chính thức New Zealand từ ngày 09 -11/3/2024.

Tại hội đàm, hai Thủ tướng tái khẳng định mối quan hệ hữu nghị và Đối tác Chiến lược sâu sắc, bền chặt giữa Việt Nam và New Zealand, được củng cố bằng giao lưu nhân dân mạnh mẽ và hợp tác chặt chẽ trong các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, kinh tế - thương mại - đầu tư, giáo dục, lao động, khoa học và công nghệ.

Thủ tướng Christopher Luxon đánh giá quan hệ hai nước đã được tiếp thêm xung lực mới kể từ khi được nâng cấp lên Đối tác Chiến lược vào năm 2020; khẳng định Việt Nam là một trong những đối tác quan trọng của New Zealand ở khu vực Đông Nam Á, một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới và là đối tác thương mại lớn thứ 14 của New Zealand. Hai bên đã thảo luận các cơ hội để gia tăng nhanh chóng kim ngạch thương mại hai chiều, hướng tới mục tiêu 3 tỷ USD vào năm 2026 thông qua tăng cường hợp tác du lịch và giáo dục cũng như dỡ bỏ các hàng rào phi thuế quan, đẩy mạnh

các hoạt động xúc tiến thương mại, thực hiện đầy đủ các hiệp định thương mại tự do hiện có, đồng thời nghiên cứu các biện pháp để tạo thuận lợi cho đầu tư hai chiều.

Thủ tướng Christopher Luxon công bố khoản viện trợ mới trị giá 6,24 triệu đô la New Zealand cho lĩnh vực nông nghiệp của Việt Nam đối với “Dự án phát triển giống cây ăn quả chất lượng cao (VietFruit)” giai đoạn 3, một hợp tác của Viện Nghiên cứu cây trồng và thực phẩm New Zealand với Việt Nam nhằm thúc đẩy ngành công nghiệp cây chanh leo của Việt Nam.

Hai Thủ tướng hoan nghênh Kế hoạch hợp tác chiến lược về giáo dục Việt Nam - New Zealand giai đoạn 2023 - 2026, tạo điều kiện cho việc hợp tác liên kết giữa các cơ sở đào tạo cấp đại học giữa hai nước, hỗ trợ Việt Nam cải tiến các mô hình giáo dục thông qua các phương tiện kỹ thuật số, cũng như thiết lập mạng lưới cựu sinh viên. Hoan nghênh việc tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực khác; đánh giá cao việc hai bên ký các thỏa thuận hợp tác về kinh tế - thương mại và tài chính và tiến hành các cơ chế đối thoại an ninh và quốc phòng nhân dịp này. Nhất trí tiến hành Đối thoại Biển song phương lần đầu tiên trong năm 2024 về luật pháp quốc tế, quản trị và bảo tồn biển. Nhắc lại quyết tâm của hai nước về tuân thủ luật pháp quốc tế, bao gồm Hiến chương Liên hợp quốc và Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982; cam kết hợp tác với nhau và với các đối tác quốc tế khác để đóng góp cho hòa bình, ổn định và thịnh vượng của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và trên thế giới, trong đó có Biển Đông.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính bày tỏ hài lòng việc triển khai Chương trình Hành động Đối tác Chiến lược giai đoạn 2021 - 2024 đạt được nhiều kết quả tích cực trong các lĩnh vực kinh tế - thương mại, quốc phòng, an ninh, giáo dục, lao động...; đề nghị tăng cường trao đổi các chuyến thăm và tiếp xúc cấp cao, tích cực triển khai các cơ chế hợp tác song phương hiện có, tạo cơ sở cho việc nâng cấp quan hệ lên tầm cao mới trong thời gian tới.

Kết thúc hội đàm, hai Thủ tướng chứng kiến lễ ký kết các văn kiện hợp tác quan trọng.

HỘI NGHỊ CẤP CAO ĐẶC BIỆT KỶ NIỆM 50 NĂM QUAN HỆ ASEAN – AUSTRALIA

Từ ngày 05 - 06/3/2024, Hội nghị Cấp cao Đặc biệt kỷ niệm 50 năm quan hệ ASEAN - Australia tổ chức tại Thành phố Melbourne, Australia. Với chủ đề “Đối tác cho tương lai”, Hội nghị được tổ chức trong bối cảnh quan hệ hợp tác giữa ASEAN và Australia diễn ra năng động trên nhiều lĩnh vực. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Phu nhân cùng đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã tham dự Hội nghị.

Hội nghị thông qua “Tuyên bố Tầm nhìn của Lãnh đạo ASEAN- Australia - Đối tác

vì hòa bình và thịnh vượng” và “Tuyên bố Melbourne - Đối tác vì tương lai”, đề ra tầm nhìn về tương lai cũng như định hướng phát triển quan hệ trên tất cả các lĩnh vực thời gian tới. Lãnh đạo các nước ASEAN và Australia bày tỏ hài lòng với sự phát triển quan hệ và thành quả hợp tác, nhất là từ khi hai bên thiết lập Đối tác chiến lược năm 2014 và nâng cấp lên Đối tác chiến lược toàn diện năm 2021. Trao đổi về những định hướng phát triển quan hệ thời gian tới, hai bên nhất trí cần nỗ lực tạo chuyển biến mạnh mẽ trong hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư thông qua triển khai hiệu quả Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Australia - New Zealand (ANZFTA) mới được nâng cấp và Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP); đồng thời đẩy mạnh hợp tác trong các lĩnh vực mới như đổi mới sáng tạo, kinh tế số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, thương mại điện tử, kết nối...

Hai bên nhất trí tăng cường hợp tác chính trị - an ninh, quốc phòng, hợp tác biển, an ninh mạng, nhất là trong khuôn khổ các cơ chế, diễn đàn do ASEAN khởi xướng và dẫn dắt như EAS, ARF và ADMM+, đóng góp định hình cấu trúc khu vực dựa trên pháp luật với ASEAN đóng vai trò trung tâm, triển khai hợp tác trên cơ sở Quan điểm của ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (AOIP).

Phát biểu tại phiên họp toàn thể, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề xuất ba đột phá và ba tăng cường cho quan hệ ASEAN - Australia thời gian tới, đó là: (1) đột phá trong hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư, phấn đấu tăng gấp đôi kim ngạch thương mại trong 10 năm tới; (2) đột phá trong hợp tác phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao và hợp tác lao động, đề nghị ASEAN và Australia sớm lập cơ chế tham khảo để trao đổi các biện pháp cụ thể; (3) đột phá trong hợp tác về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, trong đó tập trung phát triển kinh tế số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn và những ngành, lĩnh vực mới nổi như chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; đề xuất nghiên cứu khả năng đàm phán Hiệp định kinh tế số ASEAN - Australia. Hai bên cần tăng cường tin cậy chính trị; tăng cường hợp tác tiểu vùng; tăng cường hợp tác văn hóa và giao lưu Nhân dân.

Tại Phiên họp hẹp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề xuất 3 cùng giữa ASEAN và Australia để thúc đẩy tầm nhìn khu vực với 3 khía cạnh là: (1) Cùng xây dựng một khu vực đoàn kết và tự cường, có khả năng chống chịu trước những cú sốc, biến động từ cả bên trong và bên ngoài và tận dụng hiệu quả các xu thế mới để đẩy nhanh tăng trưởng toàn diện, bền vững, bao trùm, không để ai bị bỏ lại phía sau; (2) cùng thúc đẩy một khu vực tôn trọng luật pháp quốc tế và hành xử dựa trên luật lệ, trong đó các nước tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế, tôn trọng các quy tắc, chuẩn mực ứng xử của ASEAN và thúc đẩy xây dựng các quy tắc và chuẩn mực ứng xử mới, trong đó có COC thực sự thực chất, hiệu quả, góp phần đưa Biển Đông trở thành vùng biển của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển; và (3) cùng xây dựng, định hình cấu trúc khu vực mở, bao trùm, đề cao chủ nghĩa đa phương với ASEAN đóng vai trò trung tâm, là nhân tố nòng cốt giúp quy tụ và hài hòa lợi ích giữa các nước lớn.

THÔNGIỆP LIÊN BANG NĂM 2024 CỦA TỔNG THỐNG NGA PUTIN

Ngày 29/02/2024, Tổng thống Liên bang Nga Vladimir Putin đã trình bày Thông điệp liên bang trước Quốc hội. Đây là bức thông điệp thứ 19 của Tổng thống Putin và là thông điệp đầu tiên sau khi nước này tiến hành chiến dịch quân sự đặc biệt tại Ukraine ngày 24/02/2022.

Thông điệp liên bang đã đề cập đến nhiều vấn đề đối nội và đối ngoại quan trọng, khẳng định nhu cầu độc lập, tự do phát triển của nước Nga và bày tỏ quan điểm của Nga đối với các chính sách của phương Tây.

Tổng thống Nga Putin đã chỉ trích các nước phương Tây đẩy Nga vào cuộc chạy đua vũ trang, đồng thời cho biết Nga sẽ tăng cường sức mạnh quân sự ở biên giới phía Tây trong bối cảnh Phần Lan và Thụy Điển gia nhập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO). Tổng thống Putin tuyên bố Nga sẵn sàng đối thoại với Mỹ về vấn đề ổn định chiến lược, tuy nhiên khẳng định Nga không chấp nhận bị cưỡng ép để đàm phán. Tổng thống Nga Putin cảnh báo các nước phương Tây về những hậu quả nếu NATO đưa quân vào Ukraine. Ông khẳng định Nga có các vũ khí có thể tấn công vào lãnh thổ của các nước này.

Tổng thống Vladimir Putin nhấn mạnh, Nga không gây chiến với người dân Ukraine. Ông cho rằng người dân Ukraine là “con tin” trong cuộc xung đột vì Ukraine đang bị sử dụng làm công cụ và bệ phóng cho cuộc xung đột chống Nga. Nga đã làm mọi thứ có thể để giải quyết vấn đề Donbass bằng các biện pháp hòa bình. Tuy nhiên, một năm trước, Nga đã buộc phải can thiệp để bảo vệ những người dân sống trên vùng đất lịch sử của Nga. Tổng thống Putin chỉ ra rằng Nga đã dành nhiều năm để tìm kiếm cuộc đối thoại mang tính xây dựng với phương Tây. Tuy nhiên, mọi nỗ lực nhằm đề xuất một hệ thống an ninh chung dựa trên sự bình đẳng đều vấp phải phản ứng.

Về kinh tế, Tổng thống Putin tuyên bố phương Tây đã tăng cường các biện pháp trừng phạt Nga sâu rộng sau chiến dịch tại Ukraine, nhưng không thể làm tê liệt nền kinh tế Nga. Trên thực tế, các biện pháp trừng phạt đã tạo ra hiệu ứng ngược, dội lại bên trừng phạt và gây ra cuộc khủng hoảng năng lượng. Tổng thống Nga nhấn mạnh nền kinh tế Nga có khả năng phục hồi tốt hơn so với dự đoán của phương Tây, cho dù phương Tây đã cố gắng hủy bỏ quan hệ kinh tế với các công ty Nga, ngắt kết nối hệ thống tài chính nhằm phá hủy nền kinh tế Nga, tước quyền tiếp cận thị trường xuất khẩu của Nga để làm giảm ngân sách.

Đáng chú ý, trong Thông điệp liên bang, Tổng thống Putin thông báo, Nga sẽ đình chỉ tham gia Hiệp ước cắt giảm vũ khí chiến lược. Đồng thời, khẳng định rằng Nga không rút khỏi hiệp ước, mà là đình chỉ tham gia.

THÔNG DIỆP LIÊN BANG NĂM 2024 CỦA TỔNG THỐNG MỸ JOE BIDEN

Tổng thống Mỹ Joe Biden đã đọc Thông điệp Liên bang cuối cùng trong nhiệm kỳ hiện tại của ông vào sáng ngày 08/3/2024. Bài phát biểu đề cập đến hiện trạng đất nước và các ưu tiên đối nội, đối ngoại trong thời gian tới của Mỹ.

Trong Thông điệp Liên bang năm 2024, Tổng thống Mỹ Joe Biden đề cập đến nhiều thành tựu đối nội, những cam kết của ông nếu chiến thắng trong cuộc bầu cử tổng thống vào cuối năm nay. Thông điệp Liên bang lần này được giới quan sát nhận định chính là cơ hội để ông Biden cải thiện vị thế, đưa ra chương trình nghị sự cho thời gian còn lại trong nhiệm kỳ và xóa bỏ những lo ngại về tuổi tác, khẳng định với cử tri rằng ông sẵn sàng lãnh đạo Mỹ thêm 4 năm.

Tổng thống Biden đã dành thời lượng khá lớn trong bài phát biểu của mình để nói về tình hình kinh tế, vấn đề quan tâm hàng đầu của cử tri Mỹ. Ông cho rằng nền kinh tế Mỹ hiện đang là “nồi ghen tị của thế giới”. Mỹ đã ghi nhận kỷ lục 15 triệu việc làm mới trong 3 năm, tỉ lệ thất nghiệp ở mức thấp nhất trong 50 năm, 16 triệu người dân Mỹ bắt đầu các doanh nghiệp nhỏ, hầu hết người dân có bảo hiểm y tế, và khoảng cách giàu nghèo thấp nhất trong 20 năm trong khi lạm phát đã giảm từ 9% xuống 3%, mức thấp nhất trên thế giới. Các chính sách của chính quyền Biden thu hút 650 tỷ USD từ khu vực tư nhân trong lĩnh vực năng lượng sạch và sản xuất tiên tiến. Tổng thống Biden nhấn mạnh mục đích của ông là cắt giảm thâm hụt liên bang 3 nghìn tỷ USD bằng cách đánh thuế các tập đoàn lớn và giới siêu giàu.

Đề cập tới vấn đề an ninh biên giới, Tổng thống Biden cho biết tháng 11/2023, đội ngũ của ông đã bắt đầu đàm phán với một nhóm các Thượng nghị sỹ lưỡng đảng và kết quả là một dự luật lưỡng đảng với các biện pháp cải cách an ninh biên giới cứng rắn nhất từ trước tới nay. Dự luật này sẽ thuê thêm 1.500 nhân viên an ninh biên giới, thêm 100 thẩm phán nhằm giải quyết hàng triệu trường hợp di cư xin vào Mỹ. Dự luật này sẽ cho phép Tổng thống có thẩm quyền khẩn cấp đóng cửa biên giới tạm thời khi số người di cư ở biên giới quá tải. Tổng thống Biden cho biết Kế hoạch giải cứu nước Mỹ của ông đã giúp giảm tỷ lệ tội phạm giết người và tỷ lệ tội phạm xuống một trong những mức thấp nhất trong vòng 50 năm. Tổng thống Biden cam kết sẽ làm hơn nữa để bảo vệ sự an toàn của người dân bằng cách đầu tư thêm cho lực lượng cảnh sát, giảm bạo lực gia đình và bạo lực súng đạn.

Về đối ngoại, Tổng thống Biden cho biết Mỹ đang xử lý các cuộc khủng hoảng ở nước ngoài, trong đó có Trung Đông. Tổng thống Biden cam kết sẽ đưa những con tin người Mỹ bị Hamas giam giữ về nước, đồng thời kêu gọi Hamas thả con tin, hạ vũ khí và giao nộp những kẻ có trách nhiệm trong vụ tấn công Israel hôm 07/10/2023. Theo Tổng thống Biden, đảm bảo ổn định ở Trung Đông cũng đồng nghĩa với việc kiềm chế mối đe dọa từ Iran, do đó, Mỹ đã xây dựng một liên minh hơn 10 quốc gia nhằm bảo vệ tự do

hàng hải và các tuyến đường biển quốc tế ở Biển Đỏ. Đối với Trung Quốc, Tổng thống Biden khẳng định, Mỹ đang chống lại các hoạt động kinh tế không công bằng của Trung Quốc và ủng hộ ổn định và hòa bình ở Eo biển Đài Loan. Mỹ muốn cạnh tranh nhưng không phải xung đột với Trung Quốc và Mỹ đang ở vị thế mạnh mẽ hơn để chiến thắng trong cuộc cạnh tranh ở thế kỷ XXI trước Trung Quốc hoặc bất kỳ quốc gia nào khác. Tổng thống Biden kêu gọi Quốc hội Mỹ sớm thông qua dự luật an ninh quốc gia lưỡng đảng bao gồm viện trợ cho Ukraine đồng thời khẳng định sẽ tiếp tục ủng hộ nước này.

TÌNH TRẠNG BẤT ỔN AN NINH, XÃ HỘI TẠI HAITI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

Haiti, quốc gia được xem là nghèo nhất Mỹ Latinh, đã đối mặt với tình trạng bất ổn an ninh, xã hội kéo dài suốt 2 thập kỷ qua với sự chia rẽ chính trị sâu sắc, khủng hoảng nhân đạo, tình trạng thiếu lương thực, nghèo đói triền miên. Bạo lực trên đường phố, nhất là bạo lực băng nhóm Haiti ngày càng gia tăng và phức tạp do tình trạng nghèo đói và bất ổn chính trị. Liên hợp quốc ước tính, các băng đảng đang kiểm soát khoảng 80% thủ đô Port-au-Prince. Sự hiện diện khắp nơi của các nhóm vũ trang không những đẩy người dân Haiti phải sống trong cảnh bạo lực, cướp bóc, đường sá bị phong tỏa mà còn gây cản trở nghiêm trọng tới các nỗ lực nhân đạo như cung cấp, viện trợ lương thực và vật dụng thiết yếu cho các cộng đồng dân cư đang gặp khó khăn.

Kể từ tháng 10/2023, Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đã phê chuẩn việc triển khai lực lượng vũ trang đa quốc gia do Kenya lãnh đạo nhằm giúp kiểm soát bạo lực băng nhóm tại Haiti. Tuy nhiên, Liên hợp quốc cho biết, từ đầu năm 2024 bạo lực băng nhóm tại quốc gia vùng Caribe này vẫn đang gia tăng ở mức độ chưa từng có.

Đêm 02/3/2024, rạng sáng ngày 03/3/2024 (giờ địa phương), các băng nhóm tội phạm ở Haiti đã tấn công Nhà tù quốc gia và thả 3.597 tù nhân. Trong bối cảnh đó, chính phủ Haiti ngày 03/3/2024 đã ban bố tình trạng khẩn cấp và lệnh giới nghiêm từ 18h ngày hôm trước đến 5h ngày hôm sau. Chính phủ Haiti khẳng định mục đích của các biện pháp nêu trên là lập lại trật tự và cho phép lực lượng chức năng thực hiện các biện pháp thích hợp để kiểm soát tình hình. Lệnh giới nghiêm không ảnh hưởng đến các thành viên của lực lượng công đang làm nhiệm vụ như lính cứu hỏa, tài xế xe cứu thương, nhân viên y tế và nhà báo.

Tính đến ngày 04/3/2024, các vụ xả súng của băng nhóm tội phạm vẫn tiếp diễn tại thủ đô Port-au-Prince của Haiti, đặc biệt là xung quanh sân bay.

Trước tình trạng bạo lực leo thang, Tổng Thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres ngày 04/3/2024 đã bày tỏ quan ngại sâu sắc trước tình hình an ninh đang xấu đi nhanh chóng tại Haiti. Tổng Thư ký Guterres tái khẳng định sự cần thiết phải khẩn trương hành động, nhất là việc cung cấp hỗ trợ tài chính cho một sứ mệnh an ninh đa quốc gia do Liên

hợp quốc bảo trợ tại nước này. Trước đó, tại Hội nghị thượng đỉnh Cộng đồng các quốc gia Mỹ Latinh và Caribe (CELAC) diễn ra vào cuối tháng 2/2024, Tổng Thư ký Guterres đã hối thúc tìm kiếm một giải pháp chính trị cho cuộc khủng hoảng tại Haiti, đồng thời kêu gọi Chính phủ Haiti sớm thực hiện cam kết tổ chức bầu cử trước ngày 31/8/2025. Ngày 07/3/2024, ông Stephane Dujarric, người phát ngôn của Tổng Thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres cho biết đại diện của Liên hợp quốc tại Haiti đang khuyến khích việc triển khai ngay lập tức một lực lượng cảnh sát quốc tế tới Haiti trong bối cảnh tình trạng bạo lực băng nhóm đã tăng cao đến mức chưa từng có.

Nhiều tổ chức và quốc gia khác cũng bày tỏ “quan ngại sâu sắc” về tình hình an ninh ở Haiti và kêu gọi thúc đẩy các nỗ lực hợp tác tại Liên hợp quốc để khôi phục an ninh tại quốc gia này. Một số quốc gia đã đóng cửa tạm thời Đại sứ quán tại Haiti, hủy mọi cuộc làm việc và ra các khuyến nghị tương tự đối với công dân của mình.

MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- **Thụy Điển đã chính thức trở thành thành viên thứ 32 của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO)** vào ngày 07/3/2024, sau khi Thủ tướng nước này Ulf Kristersson chuyển các tài liệu gia nhập cho Chính phủ Mỹ tại một buổi lễ ở Washington, D.C. Trong động thái phản ứng đầu tiên, Thủ tướng Kristersson đã ca ngợi một kỷ nguyên mới mang tính lịch sử trong chính sách an ninh của Thụy Điển. Tổng Thư ký NATO Jens Stoltenberg ca ngợi việc Thụy Điển trở thành thành viên của liên minh, khẳng định quốc gia Bắc Âu này giờ đây đã có được sự đảm bảo an ninh tối thượng.

- Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị đã đưa ra tuyên bố **Trung Quốc và Nga đã xây dựng hình mẫu mới cho quan hệ giữa các nước lớn**, khác hoàn toàn cách tiếp cận lỗi thời thời Chiến tranh lạnh, tại cuộc họp báo ngày 07/3/2024 bên lề Kỳ họp thứ hai Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc (Nhân Đại - tức Quốc hội Trung Quốc) khóa XIV. Bộ trưởng Vương Nghị nhấn mạnh trên cơ sở không liên minh, không đối đầu và không nhằm vào nước thứ ba, Trung Quốc và Nga nỗ lực duy trì mối quan hệ láng giềng tốt và tình hữu nghị lâu dài, cũng như nỗ lực tăng cường hợp tác chiến lược toàn diện giữa hai nước. Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc khẳng định việc duy trì và phát triển quan hệ Trung Quốc - Nga là lựa chọn chiến lược của hai nước dựa trên những lợi ích cơ bản của nhân dân hai nước và cũng là điều hai nước cần phải thực hiện để bắt kịp với xu hướng của thế giới. Bên cạnh đó, quan hệ Trung Quốc - Nga phù hợp với xu hướng thế giới ngày càng đa cực trong quan hệ quốc tế, đồng thời đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì ổn định chiến lược toàn cầu, thúc đẩy tương tác tích cực giữa các nước lớn và tăng cường hợp tác giữa các nước lớn mới nổi.

Tại cuộc họp báo bên lề kỳ họp lưỡng hội thường niên tại thủ đô Bắc Kinh, bao gồm Kỳ họp thứ hai Hội nghị Chính trị hiệp thương Nhân dân (CPPCC - Chính Hiệp) và

Kỳ họp thứ hai Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc khóa XIV, Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị đã nhấn mạnh đến sự phát triển và an ninh trong quản trị AI toàn cầu. Trung Quốc chú trọng đến việc đảm bảo sự phát triển của AI mang lại lợi ích cho nhân loại, đồng thời khẳng định con người cần phải kiểm soát AI và mọi quốc gia đều có thể tham gia và hưởng lợi từ sự phát triển của công nghệ này một cách bình đẳng. Thời gian tới, Trung Quốc sẽ đệ trình lên Đại hội đồng Liên hợp quốc một dự thảo nghị quyết liên quan đến tăng cường hợp tác quốc tế về xây dựng năng lực AI nhằm khuyến khích chia sẻ công nghệ và thu hẹp khoảng cách về AI giữa các nước.

VĂN BẢN MỚI

Nghị định 12/2024/NĐ-CP, ngày 05/02/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 44/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 quy định về giá đất và Nghị định 10/2023/NĐ-CP, ngày 03/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Nghị định 12/2024/NĐ-CP sửa đổi Điều 4, Điều 5 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP về phương pháp định giá đất và điều kiện áp dụng từng phương pháp đó. Phương pháp so sánh được thực hiện bằng cách điều chỉnh mức giá của các thửa đất có cùng mục đích sử dụng đất, tương đồng nhất định về các yếu tố có ảnh hưởng đến giá đất đã chuyển nhượng trên thị trường, đã trúng đấu giá quyền sử dụng đất mà người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quyết định trúng đấu giá thông qua việc phân tích, so sánh các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất sau khi đã loại trừ giá trị tài sản gắn liền với đất (nếu có) để xác định giá của thửa đất cần định giá.

Phương pháp so sánh được áp dụng để định giá đối với trường hợp có tối thiểu 03 thửa đất có cùng mục đích sử dụng đất, tương đồng nhất định về các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất đã chuyển nhượng trên thị trường, trúng đấu giá quyền sử dụng đất mà người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quyết định trúng đấu giá. Phương pháp thu nhập được thực hiện bằng cách lấy thu nhập ròng bình quân năm trên một diện tích đất chia cho lãi suất tiền gửi tiết kiệm bình quân của loại tiền gửi bằng tiền Việt Nam kỳ hạn 12 tháng tại các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trên địa bàn cấp tỉnh của 03 năm liền kề tính đến hết quý gần nhất có số liệu trước thời điểm định giá. Phương pháp thu nhập được áp dụng để định giá đối với trường hợp thửa đất, khu đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở mà thửa đất, khu đất cần định giá không đủ điều kiện áp dụng phương pháp so sánh nhưng xác định được các khoản thu nhập, chi phí từ việc sử dụng đất theo mục đích sử dụng đất hợp pháp tại thời điểm định giá.

Phương pháp thặng dư được thực hiện bằng cách lấy tổng doanh thu phát triển ước tính trừ đi tổng chi phí phát triển ước tính của thửa đất, khu đất trên cơ sở sử dụng đất có

hiệu quả cao nhất (hệ số sử dụng đất, mật độ xây dựng, số tầng cao tối đa của công trình) theo quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Phương pháp thặng dư được áp dụng để định giá đối với trường hợp thửa đất, khu đất để thực hiện dự án đầu tư không đủ điều kiện áp dụng phương pháp so sánh, phương pháp thu nhập nhưng ước tính được tổng doanh thu phát triển và tổng chi phí phát triển của dự án.

Phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất được thực hiện bằng cách lấy giá đất trong bảng giá đất nhân với hệ số điều chỉnh giá đất. Hệ số điều chỉnh giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) ban hành thông qua việc so sánh giá đất trong bảng giá đất với giá đất phổ biến trên thị trường. Phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất được áp dụng để xác định giá đất đối với thửa đất, khu đất đã được quy định trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và thuộc một trong các trường hợp sau: Các trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều 114 và khoản 3 Điều 189 Luật Đất đai; Tính tiền thuê đất trả tiền hàng năm khi Nhà nước cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; tính giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp thửa đất, khu đất đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng.

Xác định giá đất của thửa đất, khu đất cần định giá mà tổng giá trị tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với diện tích phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất dưới 30 tỷ đồng đối với các thành phố trực thuộc trung ương, dưới 10 tỷ đồng đối với các tỉnh miền núi, vùng cao, dưới 20 tỷ đồng đối với các tỉnh còn lại trong các trường hợp sau: Các trường hợp quy định tại điểm b và điểm d khoản 4 Điều 114, khoản 2 Điều 172 Luật Đất đai; tính tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê khi Nhà nước cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất. đ) Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với các trường hợp thu hồi nhiều thửa đất liền kề nhau, có cùng mục đích sử dụng mà không đủ điều kiện để áp dụng phương pháp so sánh. Các thửa đất so sánh để áp dụng phương pháp định giá đất phải đủ điều kiện thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.

Nghị định 12/2024/NĐ-CP cũng bổ sung Điều 5b về thông tin để áp dụng phương pháp định giá đất. Các thông tin về giá đất, giá thuê đất, giá thuê mặt bằng để áp dụng phương pháp so sánh, phương pháp thặng dư và xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất bao gồm: Giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quyết định trúng đấu giá, Giá đất đã thực hiện thủ tục về thuế tại cơ quan thuế hoặc đăng ký tại văn phòng đăng ký đất đai đối với các trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất; giá thuê đất, giá thuê mặt bằng; giá đất chuyển nhượng trên thị trường. Các thông tin để áp dụng phương pháp định giá đất là thông tin trong khoảng thời gian không quá 24 tháng tính từ thời điểm định giá đất trở về trước.

B.B.T (t/h)

(Theo tài liệu Ban Tuyên giáo Trung ương)